

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của công ty (<https://www.phs.vn>), bao gồm:

- 1/ Báo cáo của Ban Giám Đốc;
- 2/ Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- 3/ Báo cáo Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021;
- 4/ Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31/12/2021;
- 5/ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2021;
- 6/ Báo cáo Tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31/12/2021;
- 7/ Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2021.

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	4.766.910.736.417
2	Vốn Chủ sở hữu	1.604.664.182.450
3	Doanh thu	509.367.637.681
4	Lợi nhuận trước thuế	176.426.941.194
5	Lợi nhuận sau thuế	140.935.106.927

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**Đính kèm:**

1. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

Báo cáo tài chính cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Thành lập  
 và Hoạt động số**

122/GP-UBCK	ngày 20 tháng 1 năm 2016
18/GPĐC-UBCK	ngày 22 tháng 6 năm 2016
23/GPĐC-UBCK	ngày 25 tháng 7 năm 2016
03/GPĐC-UBCK	ngày 23 tháng 1 năm 2017
03/GPĐC-UBCK	ngày 11 tháng 1 năm 2018
100/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 11 năm 2018
107/GPĐC-UBCK	ngày 26 tháng 12 năm 2018
47/GPĐC-UBCK	ngày 21 tháng 8 năm 2019
12/GPĐC-UBCK	ngày 4 tháng 3 năm 2020
03/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
04/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
48/GPĐC-UBCK	ngày 24 tháng 6 năm 2021
82/GPĐC-UBCK	ngày 28 tháng 9 năm 2021
57/GCN-UBCK	ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các giấy phép điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên
Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên
Ông Chen Chia Ken	Thành viên
Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập

**Ban Kiểm soát**

Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban
Ông Lii, San Rong	Thành viên
Ông Chiu, Hsien-Chih	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Chen Chia Ken	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Nhân	Phó Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Thông tin về Công ty (tiếp theo)**

**Trụ sở đăng ký**

**Trụ sở chính**                      Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower  
8 Hoàng Văn Thái  
Phường Tân Phú, Quận 7  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Phòng Giao dịch  
Phú Mỹ Hưng**                      Tầng trệt, CR2-08  
107 Tôn Dật Tiên  
Phường Tân Phú, Quận 7  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Quận 3**                      Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam  
157 Võ Thị Sáu  
Phường 6, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Tân Bình**                      Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà E-Town 2  
364 Cộng Hòa  
Phường 13, Quận Tân Bình  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Hà Nội**                      Tầng 5, Tòa nhà Vinafor  
127 Lò Đúc  
Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh Thanh Xuân**                      Tầng 5, Tòa nhà Udic Complex  
N04 Hoàng Đạo Thúy  
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh Hải Phòng**                      Tầng 2, Tòa nhà Eliteco  
18 Trần Hưng Đạo  
Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng  
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**Chi nhánh Quận 1**                      Phòng 1003A, Tầng 10  
81-83-83B-85 Hàm Nghi  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**                      Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334") do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 66 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210, Thông tư 334 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 2 năm 2022



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 25 tháng 2 năm 2022, được trình bày từ trang 6 đến trang 66.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210") do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00114-22-1



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2018-007-1  
Phó Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 2 năm 2022



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**Mẫu số B01 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 130)	<b>100</b>		<b>4.694.128.159.696</b>	<b>2.077.677.150.112</b>
<b>I Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>4.690.984.620.985</b>	<b>2.075.272.340.831</b>
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	324.775.589.207	127.518.080.479
1.1 Tiền	111.1		108.134.947.665	70.656.481.089
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		216.640.641.542	56.861.599.390
2 Các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận theo lãi hoặc lỗ ("FVTPL")	112	7(a)	19.421.700.137	10.478.501.257
3 Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	113	7(b)	600.223.000.000	390.001.100.000
4 Các khoản cho vay	114	7(c)	3.538.093.574.660	1.526.115.693.192
6 Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính	116	11(a)	(6.837.025.917)	(6.837.025.917)
7 Các khoản phải thu	117	8	46.758.401.725	21.521.607.009
7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính	117.2		46.758.401.725	21.521.607.009
8 Trả trước cho người bán ngắn hạn	118		1.700.718.932	1.146.949.756
9 Phải thu các dịch vụ cung cấp	119	9	160.061.219.299	1.586.330.917
12 Các khoản phải thu khác	122	10	13.102.930.024	12.927.427.365
13 Dự phòng phải thu khó đòi	129	11(b)	(6.315.487.082)	(9.186.323.227)
<b>II Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>3.143.538.711</b>	<b>2.404.809.281</b>
1 Tạm ứng	131		197.450.000	160.762.020
3 Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12(a)	2.946.088.711	2.244.047.261
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220 + 240 + 250)	<b>200</b>		<b>72.782.576.721</b>	<b>57.423.084.938</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.692.392.748</b>	<b>19.046.066.554</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	13	17.280.533.688	14.967.601.180
Nguyên giá	222		43.628.468.326	37.403.994.515
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(26.347.934.638)	(22.436.393.335)
3 Tài sản cố định vô hình	227	14	12.411.859.060	4.078.465.374
Nguyên giá	228		22.433.666.400	10.985.466.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(10.021.807.340)	(6.907.001.026)
<b>IV Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>15</b>	<b>3.461.452.486</b>	<b>8.998.200.000</b>
<b>V Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>39.628.731.487</b>	<b>29.378.818.384</b>
1 Ký quỹ, ký cược dài hạn	251	16	4.379.289.498	4.091.454.365
2 Chi phí trả trước dài hạn	252	12(b)	13.006.695.427	5.509.349.173
3 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	17	278.630.494	313.898.778
4 Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	254	18	11.964.116.068	9.464.116.068
5 Tài sản dài hạn khác	255	19	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>TỔNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>4.766.910.736.417</b>	<b>2.135.100.235.050</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B01 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

		<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)</b>	<b>300</b>		<b>3.162.246.553.967</b>	<b>1.141.671.321.227</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.160.454.543.133</b>	<b>1.140.359.800.393</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		2.255.000.000.000	747.535.000.000
1.1	Vay ngắn hạn	312	20	2.255.000.000.000	747.535.000.000
6	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	21	848.064.294.306	364.528.420.516
8	Phải trả người bán	320		2.418.827.205	4.111.386.287
10	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	22	18.501.026.789	7.809.489.765
11	Phải trả người lao động	323		6.146.000	6.146.000
12	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		374.662.823	376.030.823
13	Chi phí phải trả	325	23	29.275.186.647	15.185.556.152
15	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		3.333.330	4.999.997
17	Các khoản phải trả khác	329	24	6.811.066.033	802.770.853
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>1.792.010.834</b>	<b>1.311.520.834</b>
12	Dự phòng phải trả dài hạn	354		1.792.010.834	1.311.520.834
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>1.604.664.182.450</b>	<b>993.428.913.823</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.604.664.182.450</b>	<b>993.428.913.823</b>
1	Vốn cổ phần	411		1.399.998.815.000	899.998.815.000
1.1	Vốn cổ phần	411.1	25(a)	1.400.000.000.000	900.000.000.000
1.5	Cổ phiếu quỹ	411.5		(1.185.000)	(1.185.000)
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		12.064.998.139	5.018.242.793
5	Quỹ dự phòng tài chính	415		12.064.998.139	5.018.242.793
7	Lợi nhuận chưa phân phối	417	25(b)	180.535.371.172	83.393.613.237
7.1	Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		169.653.012.807	80.534.286.294
7.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		10.882.358.365	2.859.326.943
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)</b>		<b>440</b>		<b>4.766.910.736.417</b>	<b>2.135.100.235.050</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B01 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC*  
*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

		<b>Mã số</b>	<b>31/12/2021</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2020</b> <b>VND</b>
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY</b>				
6	Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng cổ phiếu)	006	139.999.510	89.999.510
7	Cổ phiếu quỹ (số lượng cổ phiếu)	007	490	490
8	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“VSD”) của Công ty	008	3.596.490.000	2.314.440.000
9	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty	009	2.500.000	2.550.000
10	TSTC chờ về của Công ty	010	530.000.000	546.600.000
13	TSTC được hưởng quyền của Công ty	013	122.800.000	80.000
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1	TSTC niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư/khách hàng	021	6.163.044.661.000	5.254.510.749.200
a	TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	5.709.378.146.000	4.978.338.825.200
b	TSTC hạn chế chuyển nhượng	021.2	38.204.410.000	56.603.070.000
c	TSTC giao dịch cầm cố	021.3	180.639.500.000	59.866.560.000
d	TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4	70.000	70.000
e	TSTC chờ thanh toán	021.5	234.822.535.000	159.702.224.000
2	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư/khách hàng	022	596.740.910.000	173.019.360.000
a	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	89.740.910.000	82.819.360.000
b	TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	507.000.000.000	90.200.000.000
3	TSTC chờ về của nhà đầu tư/khách hàng	023	182.014.779.000	193.086.368.800
6	TSTC được hưởng quyền của nhà đầu tư/khách hàng	025	73.407.360.000	502.930.000
7	Tiền gửi của khách hàng	026	298.101.713.984	204.242.106.418
7.1	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	027	210.209.375.966	204.049.998.312
7.2	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	027.1	87.892.338.018	192.108.106

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B01 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
8 Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031	210.209.375.966	204.049.998.312
8.1 Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.1	204.454.900.215	198.767.205.992
8.2 Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	031.2	5.754.475.751	5.282.792.320

Ngày 25 tháng 2 năm 2022

Người lập:



**Bà Nguyễn Phương Trinh**  
*Nhân viên Kế toán*

Người soát xét:



**Bà Đỗ Thị Ái Vy**  
*Kế toán trưởng*

Người duyệt:



**Ông Chen Chia Ken**  
*Tổng Giám đốc*



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**Mẫu số B02 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

			<b>Mã Thuyết số t minh</b>	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
<b>I</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi hoặc lỗ ("FVTPL")	01		9.985.315.892	3.976.256.726
a	Lãi bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.1	26	7.951.341.170	3.734.101.207
b	Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.2		1.630.790.280	159.481.540
c	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL	01.3		403.184.442	82.673.979
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	02	27	24.007.985.887	27.614.667.457
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	28	229.792.026.725	113.157.436.199
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		80.000	-
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	06		225.207.389.952	65.883.939.919
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		50.000.000	-
1.9	Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		2.550.937.612	1.646.389.358
1.10	Doanh thu tư vấn	10		460.909.090	240.898.989
1.11	Thu nhập hoạt động khác	11		1.509.528.559	875.546.829
	<b>Tổng doanh thu hoạt động</b>	<b>20</b>		<b>493.564.173.717</b>	<b>213.395.135.477</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1	Lỗ từ các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21		4.260.364.430	1.656.736.731
a	Lỗ bán các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21.1	26	4.055.105.572	1.627.679.139
b	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	21.2		205.258.858	29.057.592
2.2	Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		1.100.000	-
2.4	Chi phí dự phòng các khoản cho vay và phải thu	24	11(a)	-	627.563.573
2.6	Chi phí hoạt động tự doanh	26		1.780.976.751	1.520.697.400
2.7	Chi phí môi giới chứng khoán	27	29	206.633.909.774	75.421.882.659
2.10	Chi phí lưu ký chứng khoán	30		3.216.538.320	1.998.397.657
2.11	Chi phí nghiệp vụ tư vấn	31		1.655.202.670	1.180.083.060
2.12	Chi phí khác	32	11(b)	(2.870.836.145)	(139.887.304)
	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>40</b>		<b>214.677.255.800</b>	<b>82.265.473.776</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B02 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

		Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
III	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		14.978.390.066	2.518.925.808
3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	42		825.073.898	343.733.993
	Tổng doanh thu hoạt động tài chính	50		15.803.463.964	2.862.659.801
IV	CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		9.192.736.461	2.779.182.547
4.2	Chi phí lãi vay	52	30	37.348.585.516	16.777.859.843
	Tổng chi phí tài chính	60		46.541.321.977	19.557.042.390
VI	CHI PHÍ QUẢN LÝ				
		62	31	71.782.028.606	48.345.101.618
VII	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 – 40 – 60 – 62)	70		176.367.031.298	66.090.177.494
VIII	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1	Thu nhập khác	71		229.147.188	23.230.909
8.2	Chi phí khác	72		169.237.292	398.046.521
	Kết quả hoạt động khác (80 = 71 – 72)	80		59.909.896	(374.815.612)
IX	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)				
		90		176.426.941.194	65.715.361.882
9.1	Lợi nhuận đã thực hiện	91		168.403.909.772	65.040.137.934
9.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		8.023.031.422	675.223.948

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B02 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

		Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
<b>X</b>	<b>CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>100</b>		<b>35.491.834.267</b>	<b>12.872.059.031</b>
10.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	32	35.456.565.983	13.112.691.637
10.2	Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	100.2	32	35.268.284	(240.632.606)
<b>XI</b>	<b>LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)</b>	<b>200</b>		<b>140.935.106.927</b>	<b>52.843.302.851</b>
<b>XII</b>	<b>THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC</b>	<b>300</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>XIII</b>	<b>THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU</b>	<b>500</b>			
13.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	501	33	1.317	603

Ngày 25 tháng 2 năm 2022

Người lập:

**Bà Nguyễn Phương Trinh**  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:

**Bà Đỗ Thị Ái Vy**  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

**Ông Chen Chia Ken**  
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu số B03 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1 Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>01</b>	<b>176.426.941.194</b>	<b>65.715.361.882</b>
<b>2 Điều chỉnh cho các khoản</b>	<b>02</b>	<b>10.307.722.710</b>	<b>19.230.154.324</b>
Khấu hao và phân bổ	03	7.183.778.055	3.738.560.161
Các khoản dự phòng	04	(2.390.346.145)	487.676.269
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(6.597.500.000)	(544.800.000)
Chi phí lãi	06	37.348.585.516	16.777.859.843
Lãi từ hoạt động đầu tư	07	-	(1.227.273)
Dự thu tiền lãi	08	(25.236.794.716)	(1.227.914.676)
<b>3 Thay đổi các chi phí phi tiền tệ</b>	<b>10</b>	<b>205.258.858</b>	<b>29.057.592</b>
Tăng chênh lệch giảm từ đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	11	205.258.858	29.057.592
<b>4 Thay đổi các doanh thu phi tiền tệ</b>	<b>18</b>	<b>(1.630.790.280)</b>	<b>(159.481.540)</b>
Tăng chênh lệch tăng từ đánh giá lại các TSTC ghi nhận theo FVTPL	19	(1.630.790.280)	(159.481.540)
<b>5 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động (30 = 01 + 02 + 10 + 18)</b>	<b>30</b>	<b>185.309.132.482</b>	<b>84.815.092.258</b>
Tăng TSTC ghi nhận theo FVTPL	31	(7.517.667.458)	(6.316.878.849)
Tăng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32	(210.221.900.000)	(250.001.100.000)
Tăng các khoản cho vay	33	(2.011.977.881.468)	(373.609.992.463)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu các dịch vụ cung cấp	37	(158.474.888.382)	13.268.257.494
Tăng các khoản phải thu khác	39	(175.502.659)	(18.696.756)
Tăng các tài sản khác	40	(2.824.523.113)	(14.359.601.247)
Tăng chi phí phải trả	41	12.383.183.991	2.330.212.027
Tăng chi phí trả trước	42	(8.199.387.704)	(580.082.506)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả	43	(33.554.794.300)	(12.277.559.889)
Tiền lãi đã trả	44	(35.642.139.012)	(17.695.444.324)
Giảm phải trả cho người bán	45	(7.730.349.974)	(243.837.168)
Giảm các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	(1.368.000)	(3.446.000)
Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	47	8.789.765.341	2.098.267.131
Tăng phải trả người lao động	48	-	316.000
Tăng các khoản phải trả khác	50	483.813.225.123	254.157.244.958
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>(1.786.025.095.133)</b>	<b>(318.437.249.334)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu số B03 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(6.809.335.019)	(17.704.520.600)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	62	-	1.227.273
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>70</b>	<b>(6.809.335.019)</b>	<b>(17.703.293.327)</b>
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	71	500.000.000.000	200.000.000.000
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	73	10.219.848.372.616	5.131.947.752.099
Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(8.705.785.872.616)	(5.159.104.352.099)
Trả cổ tức cho cổ đông	76	(23.970.561.120)	(29.352.116.310)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>1.990.091.938.880</b>	<b>143.491.283.690</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>90</b>	<b>197.257.508.728</b>	<b>(192.649.258.971)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>101</b>	<b>127.518.080.479</b>	<b>320.167.339.450</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 5)</b>	<b>103</b>	<b>324.775.589.207</b>	<b>127.518.080.479</b>
▪ Tiền	103.1	108.134.947.665	70.656.481.089
▪ Các khoản tương đương tiền	103.2	216.640.641.542	56.861.599.390

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu số B03 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>Mã số</b>	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
<b>Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	70.912.517.887.715	20.707.417.053.638
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(69.761.655.842.550)	(18.220.172.194.180)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	84.682.371.539.562	24.843.292.980.424
Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	07.1	87.700.229.912	192.108.106
Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(85.824.913.283.488)	(27.174.378.940.235)
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(2.160.923.585)	(1.544.343.224)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>93.859.607.566</b>	<b>154.806.664.529</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>	<b>204.242.106.418</b>	<b>49.435.441.889</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31	204.242.106.418	49.435.441.889
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý	32	204.242.106.418	49.435.441.889
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)</b>	<b>40</b>	<b>298.101.713.984</b>	<b>204.242.106.418</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41	298.101.713.984	204.242.106.418
▪ Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty quản lý Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	42	298.101.713.984 87.892.338.018	204.242.106.418 192.108.106

Ngày 25 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Mẫu số B04 – CTCK  
(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

	Số dư đầu năm tại ngày		Biến động trong năm kết thúc ngày				Số dư cuối năm tại ngày	
	1/1/2020	1/1/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2021
	VND	VND	Tăng VND	(Giảm) VND	Tăng VND	(Giảm) VND	VND	VND
Vốn cổ phần	700.000.000.000	900.000.000.000	200.000.000.000	-	500.000.000.000	-	900.000.000.000	1.400.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(1.185.000)	(1.185.000)	-	-	-	-	(1.185.000)	(1.185.000)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.376.077.650	5.018.242.793	2.642.165.143	-	7.046.755.346	-	5.018.242.793	12.064.998.139
Quỹ dự phòng tài chính	2.376.077.650	5.018.242.793	2.642.165.143	-	7.046.755.346	-	5.018.242.793	12.064.998.139
Lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 25(b))	65.534.478.972	83.393.613.237	52.843.302.851	(34.984.168.586)	140.935.106.927	(43.793.348.992)	83.393.613.237	180.535.371.172
Trong đó:								
Lợi nhuận đã thực hiện	63.350.375.977	80.534.286.294	52.168.078.903	-	132.912.075.505	-	115.518.454.880	213.446.361.799
Phân phối cổ tức	-	-	-	(29.699.838.300)	-	(29.699.838.300)	(29.699.838.300)	(29.699.838.300)
Trích quỹ	-	-	-	(5.284.330.286)	-	(14.093.510.692)	(5.284.330.286)	(14.093.510.692)
Lợi nhuận chưa thực hiện	2.184.102.995	2.859.326.943	675.223.948	-	8.023.031.422	-	2.859.326.943	10.882.358.365
<b>Tổng cộng</b>	<b>770.285.449.272</b>	<b>993.428.913.823</b>	<b>258.127.633.137</b>	<b>(34.984.168.586)</b>	<b>655.028.617.619</b>	<b>(43.793.348.992)</b>	<b>993.428.913.823</b>	<b>1.604.664.182.450</b>

Ngày 25 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Cơ sở thành lập**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 1 năm 2016. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được sửa đổi nhiều lần, lần sửa đổi gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động Điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 9 năm 2021 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“PHS”) – được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GPHĐKD ngày 1 tháng 12 năm 2006 và Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (“ATS”). Theo đó, Công ty kế thừa toàn bộ tài sản, nợ phải trả, các quyền lợi và nghĩa vụ của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 và PHS và ATS chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 1 năm 2016. Tài sản và nợ phải trả của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 được chuyển sang cho Công ty theo giá trị ghi sổ và giá trị tài sản ròng (tổng tài sản – tổng nợ phải trả) của PHS và ATS tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 cấu thành vốn điều lệ của Công ty.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCOM”) với mã PHS theo Quyết định số 475/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 19 tháng 7 năm 2019.

### **(b) Vốn điều lệ của Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 1.400.000.000.000 VND (31/12/2020: 900.000.000.000 VND).

### **(c) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, cho vay ký quỹ, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

### **(d) Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(e) Số lượng nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 331 nhân viên (31/12/2020: 236 nhân viên).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính này, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ được trình bày ở Thuyết minh 3(d), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC*

*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày báo cáo.

**(c) Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

**(i) Ghi nhận**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận báo cáo tình hình tài chính khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này.

**(ii) Phân loại và đo lường**

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”): xem Thuyết minh 3(d);
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn: xem Thuyết minh 3(e);
- Các khoản cho vay: xem Thuyết minh 3(f);

Công ty phân loại tất cả các khoản nợ phải trả tài chính là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

**(iii) Chấm dứt ghi nhận**

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

**(iv) Cẩn trừ**

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cẩn trừ và số dư thuần được trình bày trên báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cẩn trừ các khoản mục và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

**(d) Các TSTC ghi nhận theo FVTPL**

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là một công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Các TSTC ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua. Sau khi ghi nhận ban đầu các TSTC này được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (khi không có giá thị trường) và thay đổi trong giá thị trường hoặc giá trị hợp lý được ghi nhận vào phần lãi/lỗ trong báo cáo kết quả hoạt động.

Đối với các chứng khoán niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Đối với các loại chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên UPCOM, giá thị trường là giá đóng cửa tại sàn UPCOM vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế tại ngày gần nhất tính đến ngày báo cáo nhưng không quá một tháng tính đến ngày báo cáo được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là bên có liên quan với Công ty. Trong trường hợp không có giá giao dịch trong khoảng thời gian này, Công ty không trích lập dự phòng.

Đối với các loại chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch từ ngày thứ sáu trở đi, giá trị hợp lý là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với các khoản đầu tư vào công cụ vốn bao gồm các công cụ phái sinh phải được thanh toán kèm theo các công cụ vốn đó được phản ánh theo giá gốc trong trường hợp không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và giá trị hợp lý không thể xác định một cách đáng tin cậy.

**(e) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các TSTC mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo FVTPL;
- các TSTC đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các TSTC thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



**(f) Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các TSTC phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Các khoản cho vay bao gồm các khoản cho vay ký quỹ và tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được xác định bằng chênh lệch giữa giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản nhận thế chấp và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tương ứng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**(g) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập bằng cách tham khảo tình trạng quá hạn như sau:

***Tình trạng quá hạn***

***Tỷ lệ trích lập dự phòng***

Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Giám đốc Công ty cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Giám đốc Công ty sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**(h) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nâng cấp tài sản thuê	5 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 4 năm
▪ đồ đạc và trang bị văn phòng	5 năm

**(i) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ và dụng cụ và là các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Các khoản mục này được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu đồng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được PHS, ATS và Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận là một khoản chi phí/thu nhập ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày báo cáo, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(n) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được phản ánh theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC*

*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

*Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021*

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

*Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021*

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

**(o) Các quỹ dự trữ bắt buộc**

Theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, Công ty được yêu cầu trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận đã thực hiện như sau:

	<b>Trích lập hàng năm</b>	<b>Số dư tối đa</b>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn cổ phần

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

**(p) Doanh thu**

**(i) Lãi từ bán các TSTC**

Lãi từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Công ty nhận được thông báo khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm lưu ký chứng khoán (“VSD”) (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Công ty không ghi nhận cổ tức bằng cổ phiếu là một khoản thu nhập.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập tiền lãi cũng bao gồm số phân bổ các khoản chiết khấu, phụ trội, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của công cụ nợ và mệnh giá của công cụ nợ khi đáo hạn.

**(iii) Doanh thu môi giới chứng khoán**

Doanh thu môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện.

**(iv) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ được cung cấp.

**(v) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính**

Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày báo cáo. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

**(q) Chi phí lãi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích.

**(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

**(t) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(v) Số dư bằng không**

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư 334 do Bộ Tài Chính ban hành mà không được phản ánh trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**(w) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

## **4. Các công cụ tài chính**

**(a) Quản lý rủi ro tài chính**

**(i) Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc đã thành lập Ban Quản lý Rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban Quản lý Rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán Nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

**(b) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, Công ty ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty.

**Tài sản đảm bảo**

Giá trị và loại tài sản đảm bảo yêu cầu phụ thuộc vào việc đánh giá rủi ro tín dụng của bên đối tác. Công ty ban hành các hướng dẫn về việc chấp nhận loại tài sản đảm bảo và đánh giá tài sản đảm bảo. Các loại tài sản đảm bảo thu được chủ yếu là chứng khoán niêm yết và tiền gửi của khách hàng tại Công ty. Ban Giám đốc theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo, yêu cầu cung cấp thêm tài sản đảm bảo theo điều khoản quy định trong hợp đồng khi cần thiết, và kiểm tra giá thị trường của tài sản đảm bảo thu được khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)****Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng***

Không tính đến các tài sản đảm bảo, rủi ro tín dụng tối đa của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền (i)	324.772.452.952	127.514.944.224
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (i)	600.223.000.000	390.001.100.000
Các khoản cho vay – gộp (ii)	3.538.093.574.660	1.526.115.693.192
Các khoản phải thu (ii)	46.758.401.725	21.521.607.009
Phải thu các dịch vụ cung cấp (ii)	160.061.219.299	1.586.330.917
Các khoản phải thu khác (ii)	13.102.930.024	12.927.427.365
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ Thanh toán	11.964.116.068	9.464.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.000.000.000	10.000.000.000
	4.704.975.694.728	2.099.131.218.775

***(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn***

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

***(ii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu khác***

Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Khách hàng có nghĩa vụ đảm bảo tỷ lệ ký quỹ của họ không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, Công ty yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo trong thời hạn quy định, nếu khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của hợp đồng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Giám đốc của Công ty theo dõi giá thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính bị tổn thất như sau:

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán từ 3 năm trở lên	11.305.824.087	11.910.272.245
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn trên 3 năm	5.974.199.169	5.974.199.169
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 2 đến 3 năm	862.826.748	-
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 1 đến 2 năm	-	862.826.748
	18.142.850.004	18.747.298.162

Giá trị hợp lý của các tài sản đảm bảo cho các tài sản tài chính bị tổn thất:

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Tiền gửi tại Công ty	251.705	210.468
Chứng khoán niêm yết tại	4.990.085.300	2.723.738.550
▪ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1.325.500	4.695.950
▪ Sàn UPCOM	4.988.759.800	2.719.042.600
	4.990.337.005	2.723.949.018

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị tổn thất như sau:

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán và cho vay giao dịch ký quỹ quá hạn từ 3 năm trở lên	1.013.185.604	3.605.514.507

**(c) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là đảm bảo đến mức cao nhất có thể Công ty luôn có đủ thanh khoản để thanh toán các khoản nợ tài chính khi đến hạn trong cả điều kiện bình thường và điều kiện khó khăn, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền theo hợp đồng VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>
Vay ngắn hạn	2.255.000.000.000	2.263.555.488.558	2.263.555.488.558
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	848.064.294.306	848.064.294.306	848.064.294.306
Phải trả người bán	2.418.827.205	2.418.827.205	2.418.827.205
Chi phí phải trả	10.576.372.027	10.576.372.027	10.576.372.027
Các khoản phải trả khác	6.811.066.033	6.811.066.033	6.811.066.033
	3.122.870.559.571	3.131.426.048.129	3.131.426.048.129

<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền theo hợp đồng VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>
Vay ngắn hạn	747.535.000.000	751.444.396.949	751.444.396.949
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	364.528.420.516	364.528.420.516	364.528.420.516
Phải trả người bán	4.111.386.287	4.111.386.287	4.111.386.287
Chi phí phải trả	5.651.168.415	5.651.168.415	5.651.168.415
Các khoản phải trả khác	802.770.853	802.770.853	802.770.853
	1.122.628.746.071	1.126.538.143.020	1.126.538.143.020

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư các khoản tiền thặng dư vào các khoản tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng.



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

**(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Công ty chịu rủi ro tỷ giá hối đoái từ các khoản vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, tức là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ ("USD").

*Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái*

Công ty có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	<b>31/12/2021</b>		<b>31/12/2020</b>	
	<b>USD</b>	<b>Tương đương VND</b>	<b>USD</b>	<b>Tương đương VND</b>
Vay ngắn hạn	75.000.000	1.719.000.000.000	26.500.000	614.535.000.000

Sau đây là tỷ giá hối đoái chính được Công ty áp dụng:

	<b>Tỷ giá hối đoái tại ngày</b>	
	<b>31/12/2021</b>	<b>31/12/2020</b>
USD/VND	22.920	23.190

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày báo cáo. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất.

	<b>Ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế VND</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	
USD (yếu hơn 1% so với VND) – tăng lợi nhuận sau thuế	13.752.000.000
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	
USD (yếu hơn 1% so với VND) – tăng lợi nhuận sau thuế	4.916.280.000

Biến động ngược lại của tỷ giá USD có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận sau thuế của Công ty.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(ii) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
<b>Các công cụ tài chính có lãi suất</b>		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	324.772.452.952	127.514.944.224
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	600.223.000.000	390.001.100.000
Các khoản cho vay - thuận	3.531.256.548.743	1.519.278.667.275
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	11.964.116.068	9.464.116.068
Tài sản dài hạn khác	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay ngắn hạn	(2.255.000.000.000)	(747.535.000.000)

**(iii) Rủi ro thị trường khác**

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, ảnh hưởng rủi ro về giá chứng khoán vốn của Công ty là không đáng kể vì Công ty nắm giữ danh mục TSTC ghi nhận theo FVTPL không trọng yếu.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**(e) Giá trị hợp lý**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại báo cáo tình hình tài chính như sau:

	31/12/2021		31/12/2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là TSTC ghi nhận theo FVTPL:</i>				
▪ TSTC ghi nhận theo FVTPL				
• Cổ phiếu niêm yết	19.183.351.498	19.183.351.498	9.977.325.318	9.977.325.318
• Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	235.003.100	235.003.100	497.830.400	497.830.400
• Cổ phiếu chưa niêm yết	3.345.539	3.345.539	3.345.539	3.345.539
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	600.223.000.000	600.223.000.000	340.000.000.000	(*)
▪ Trái phiếu doanh nghiệp	-	-	50.001.100.000	(*)
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	324.775.589.207	324.775.589.207	127.518.080.479	127.518.080.479
▪ Các khoản cho vay - thuần	3.531.256.548.743	(*)	1.519.278.667.275	(*)
▪ Các khoản phải thu	46.758.401.725	(*)	21.521.607.009	(*)
▪ Phải thu các dịch vụ cung cấp	160.061.219.299	(*)	1.586.330.917	(*)
▪ Các khoản phải thu khác - thuần	6.787.442.942	(*)	3.741.104.138	(*)
▪ Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	11.964.116.068	(*)	9.464.116.068	(*)
▪ Tài sản dài hạn khác	10.000.000.000	(*)	10.000.000.000	(*)



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	31/12/2021		31/12/2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Vay ngắn hạn	(2.255.000.000.000)	(*)	(747.535.000.000)	(*)
▪ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	(848.064.294.306)	(*)	(364.528.420.516)	(*)
▪ Phải trả người bán	(2.418.827.205)	(*)	(4.111.386.287)	(*)
▪ Chi phí phải trả	(10.576.372.027)	(*)	(5.651.168.415)	(*)
▪ Phải trả khác	(6.811.066.033)	(*)	(802.770.853)	(*)

- (\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2021</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2020</b> <b>VND</b>
Tiền mặt	3.136.255	3.136.255
Tiền gửi ngân hàng	108.131.811.410	70.653.344.834
Các khoản tương đương tiền	216.640.641.542	56.861.599.390
	<b>324.775.589.207</b>	<b>127.518.080.479</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản tiền và các khoản tương đương tiền là 216.640.641.542 VND được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2020: 56.861.599.390 VND) (Thuyết minh 20).

**6. Giá trị và khối lượng giao dịch thực hiện trong năm**

	<b>2021</b>		<b>2020</b>	
	<b>Khối lượng giao dịch thực hiện</b>	<b>Giá trị giao dịch thực hiện VND</b>	<b>Khối lượng giao dịch thực hiện</b>	<b>Giá trị giao dịch thực hiện VND</b>
<b>a) Của Công ty</b>				
Cổ phiếu	6.849.352	289.213.441.860	6.930.250	207.618.833.838
Trái phiếu	2.000.000	206.818.000.000	15.091.320	1.590.274.599.640
Chứng khoán khác	-	-	907.560	10.007.296.719
<b>b) Của nhà đầu tư/khách hàng</b>				
Cổ phiếu	5.533.164.770	145.885.771.265.300	2.546.957.403	39.971.153.145.318
Trái phiếu	1.000.000	103.436.000.000	16.795.420	1.734.416.206.585
Chứng khoán khác	19.937.540	120.872.523.660	22.433.967	193.757.069.600
	<b>5.562.951.662</b>	<b>146.606.111.230.820</b>	<b>2.609.115.920</b>	<b>43.707.227.151.700</b>

**7. Tài sản tài chính****(a) TSTC ghi nhận theo FVTPL**

	<b>31/12/2021</b>		<b>31/12/2020</b>	
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>
Cổ phiếu niêm yết	17.550.873.029	19.183.351.498	9.769.258.831	9.977.325.318
Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM	240.123.204	235.003.100	504.069.944	497.830.400
Cổ phiếu chưa niêm yết	3.345.539	3.345.539	3.345.539	3.345.539
	<b>17.794.341.772</b>	<b>19.421.700.137</b>	<b>10.276.674.314</b>	<b>10.478.501.257</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Tình hình biến động giá trị hợp lý của TSTC ghi nhận theo FVTPL trong năm như sau:

	Số lượng	31/12/2021	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2020		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>						
MBB	68.990	1.935.644.950	1.993.811.000	58.166.050	-	1.993.811.000
FPT	19.486	1.671.677.637	1.812.198.000	140.520.363	-	1.812.198.000
VHM	20.484	1.641.883.418	1.679.688.000	53.504.582	15.700.000	1.679.688.000
GMD	25.567	810.967.616	1.209.319.100	398.351.484	-	1.209.319.100
PAN	30.082	1.147.980.000	1.158.157.000	10.177.000	-	1.158.157.000
CTG	30.977	1.031.136.783	1.050.120.300	18.983.517	-	1.050.120.300
SSI	20.188	1.004.896.350	1.045.738.400	43.342.050	2.500.000	1.045.738.400
HPG	21.722	1.026.829.039	1.007.900.800	3.689.705	22.617.944	1.007.900.800
KDH	10.947	551.924.338	558.297.000	11.905.995	5.533.333	558.297.000
BID	10.986	389.863.485	407.580.600	18.250.000	532.885	407.580.600
DCM	10.227	389.197.559	375.330.900	4.122.230	17.988.889	375.330.900
DRC	10.325	366.678.143	337.111.250	1.695.607	31.262.500	337.111.250
Các cổ phiếu khác	121.764	5.582.193.711	6.548.099.148	1.120.151.951	154.246.514	6.548.099.148
	401.745	17.550.873.029	19.183.351.498	1.882.860.534	250.382.065	19.183.351.498
<b>UPCOM</b>						
BSR	10.000	236.000.000	231.000.000	-	5.000.000	231.000.000
Các cổ phiếu khác	390	4.123.204	4.003.100	1.330.778	1.450.882	4.003.100
	10.390	240.123.204	235.003.100	1.330.778	6.450.882	235.003.100



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC*

*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Số lượng	31/12/2021	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31/12/2021		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>						
MCV	134	1.918.500	1.918.500	-	-	1.918.500
CIC	54	679.437	679.437	-	-	679.437
Các cổ phiếu khác	94	747.602	747.602	-	-	747.602
	282	3.345.539	3.345.539	-	-	3.345.539
	<b>412.417</b>	<b>17.794.341.772</b>	<b>19.421.700.137</b>	<b>1.884.191.312</b>	<b>256.832.947</b>	<b>19.421.700.137</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC*

*ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Số lượng	31/12/2020	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>						
DRC	50.001	1.121.102.793	1.147.522.950	26.420.157	-	1.147.522.950
MWG	9.007	1.071.332.599	1.070.932.300	-	400.299	1.070.932.300
CTG	30.007	1.054.803.138	1.036.741.850	-	18.061.288	1.036.741.850
TCB	30.009	898.193.185	945.283.500	47.090.315	-	945.283.500
HPG	18.008	708.077.188	746.431.600	38.354.412	-	746.431.600
NLG	25.003	735.318.788	737.588.500	2.269.712	-	737.588.500
POW	45.000	551.250.000	612.000.000	60.750.000	-	612.000.000
PLX	10.000	554.000.000	546.000.000	-	8.000.000	546.000.000
MSN	6.005	503.343.338	533.844.500	30.501.162	-	533.844.500
DGC	10.002	484.922.720	511.102.200	26.179.480	-	511.102.200
Các cổ phiếu khác	43.258	2.086.915.082	2.089.877.918	21.102.089	18.139.253	2.089.877.918
	276.300	9.769.258.831	9.977.325.318	252.667.327	44.600.840	9.977.325.318
<b>UPCOM</b>						
VEA	9.000	500.200.000	495.900.000	-	4.300.000	495.900.000
Các cổ phiếu khác	290	3.869.944	1.930.400	252.081	2.191.625	1.930.400
	9.290	504.069.944	497.830.400	252.081	6.491.625	497.830.400

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	Số lượng	31/12/2020	Giá trị hợp lý VND (2)	Chênh lệch đánh giá lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020		
		Giá gốc VND (1)		Chênh lệch tăng VND (3) = (2) – (1)	Chênh lệch giảm VND (4) = (1) – (2)	Giá trị đánh giá lại VND (5) = (1) + (3) – (4)
<b>Cổ phiếu chưa niêm yết</b>						
MCV	134	1.918.500	1.918.500	-	-	1.918.500
CIC	54	679.437	679.437	-	-	679.437
Các cổ phiếu khác	94	747.602	747.602	-	-	747.602
	282	3.345.539	3.345.539	-	-	3.345.539
	285.872	10.276.674.314	10.478.501.257	252.919.408	51.092.465	10.478.501.257



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***(b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2021</b>		<b>31/12/2020</b>	
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>
Tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm (i)	600.223.000.000	(*)	340.000.000.000	(*)
Trái phiếu doanh nghiệp	-	(*)	50.001.100.000	(*)
	<b>600.223.000.000</b>	<b>(*)</b>	<b>390.001.100.000</b>	<b>(*)</b>

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 600.223.000.000 VND được cầm cố tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (31/12/2020: 60.000.000.000 VND) (Thuyết minh 20).

**(c) Các khoản cho vay**

	<b>31/12/2021</b>		<b>31/12/2020</b>	
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>
Cho vay giao dịch ký quỹ (i)	3.111.473.043.935	(*)	1.390.747.070.299	(*)
Tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán (ii)	426.620.530.725	(*)	135.368.622.893	(*)
	<b>3.538.093.574.660</b>	<b>(*)</b>	<b>1.526.115.693.192</b>	<b>(*)</b>

- (i) Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ được cấp cho khách hàng để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ này có thời hạn gốc là 90 ngày và hưởng lãi suất năm từ 9% đến 13,5% (31/12/2020: từ 9% đến 14%). Tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 50% - 90% (31/12/2020: 50% - 90%) và tỷ lệ ký quỹ duy trì là 30% - 70% (31/12/2020: 30% - 70%).
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán được hưởng lãi suất năm từ 9% đến 13,5% ngày (31/12/2020: từ 9% đến 14%) và có thời hạn gốc từ 1 ngày đến 2 ngày.
- (\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

**8. Các khoản phải thu**

	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
Lãi dự thu từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	36.649.528.556	14.700.734.925
Lãi dự thu từ trái phiếu doanh nghiệp	-	1.145.205.476
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	10.108.873.169	5.675.666.608
	<b>46.758.401.725</b>	<b>21.521.607.009</b>

**9. Phải thu các dịch vụ cung cấp**

	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
Phải thu từ hoạt động thanh toán và bù trừ giao dịch chứng khoán	157.984.981.500	-
Phải thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	1.209.090.043	558.190.219
Phải thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán	787.561.993	990.205.604
Phải thu khác	79.585.763	37.935.094
	<b>160.061.219.299</b>	<b>1.586.330.917</b>

**10. Các khoản phải thu khác**

	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
Tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán (i)	12.319.009.691	12.395.295.949
Phải thu khác	783.920.333	532.131.416
	<b>13.102.930.024</b>	<b>12.927.427.365</b>

- (i) Số dư này phản ánh các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán phát sinh trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 8 năm 2011 về việc ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán. Dự phòng cho các khoản tạm ứng này được lập và trình bày trong Thuyết minh 11(b).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu số B09 – CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

## 11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi

### (a) Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

2021

	Tại ngày 31/12/2021			Dự phòng tại ngày 31/12/2020 VND	Dự phòng trích lập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Cho vay giao dịch ký quỹ	6.837.025.917	-	6.837.025.917	6.837.025.917	-

2020

	Tại ngày 31/12/2020			Dự phòng tại ngày 31/12/2019 VND	Dự phòng trích lập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Cho vay giao dịch ký quỹ	6.837.025.917	-	6.837.025.917	6.209.462.344	627.563.573



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**11. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và phải thu khó đòi (tiếp theo)**

**(b) Dự phòng phải thu khó đòi**

**2021**

	Tại ngày 31/12/2021			Dự phòng tại ngày 31/12/2020 VND	Dự phòng hoàn nhập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán	11.305.824.087	4.990.337.005	6.315.487.082	9.186.323.227	(2.870.836.145)

**2020**

	Tại ngày 31/12/2020			Dự phòng tại ngày 31/12/2019 VND	Dự phòng hoàn nhập trong năm VND
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND		
Khoản tạm ứng cho khách hàng đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán	11.910.272.245	2.723.949.018	9.186.323.227	9.326.210.531	(139.887.304)

## 12. Chi phí trả trước

### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Bảo trì phần mềm	624.021.019	334.380.585
Chi phí thuê trả trước	373.477.674	324.165.784
Các chi phí trả trước khác	1.948.590.018	1.585.500.892
	<hr/> 2.946.088.711	<hr/> 2.244.047.261

### (b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Công cụ và dụng cụ	4.124.250.617	2.178.127.462
Phần mềm	3.313.166.405	30.508.953
Lắp đặt thiết bị IT	250.427.102	493.080.394
Nâng cấp văn phòng	5.055.397.806	2.359.506.532
Các chi phí trả trước khác	263.453.497	448.125.832
	<hr/> 13.006.695.427	<hr/> 5.509.349.173

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	5.509.349.173	5.375.565.117
Tăng trong năm	13.062.985.026	3.723.456.637
Phân bổ trong năm	(5.565.638.772)	(3.589.672.581)
	<hr/> 13.006.695.427	<hr/> 5.509.349.173

### 13. Tài sản cố định hữu hình

2021

	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	33.738.056.337	2.265.440.000	53.146.500	37.403.994.515
Tăng trong năm	-	6.107.644.980	-	274.259.269	6.381.904.249
Xóa sổ	-	(157.430.438)	-	-	(157.430.438)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.347.351.678</b>	<b>39.688.270.879</b>	<b>2.265.440.000</b>	<b>327.405.769</b>	<b>43.628.468.326</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	1.347.351.678	20.232.095.926	854.288.406	2.657.325	22.436.393.335
Khấu hao trong năm	-	3.433.451.986	585.021.672	50.498.083	4.068.971.741
Xóa sổ	-	(157.430.438)	-	-	(157.430.438)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.347.351.678</b>	<b>23.508.117.474</b>	<b>1.439.310.078</b>	<b>53.155.408</b>	<b>26.347.934.638</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	-	13.505.960.411	1.411.151.594	50.489.175	14.967.601.180
Số dư cuối năm	-	16.180.153.405	826.129.922	274.250.361	17.280.533.688



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**13. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)**

2020	Nâng cấp tài sản thuê VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Đồ đạc và trang bị văn phòng	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	1.734.108.818	25.262.357.042	2.265.440.000	-	29.261.905.860
Tăng trong năm	-	9.828.567.100	-	53.146.500	9.881.713.600
Xóa sổ	(386.757.140)	(703.045.136)	-	-	(1.089.802.276)
Thanh lý	-	(649.822.669)	-	-	(649.822.669)
Số dư cuối năm	1.347.351.678	33.738.056.337	2.265.440.000	53.146.500	37.403.994.515
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	1.734.108.818	19.663.640.315	269.266.734	-	21.667.015.867
Khấu hao trong năm	-	1.921.323.416	585.021.672	2.657.325	2.509.002.413
Xóa sổ	(386.757.140)	(703.045.136)	-	-	(1.089.802.276)
Thanh lý	-	(649.822.669)	-	-	(649.822.669)
Số dư cuối năm	1.347.351.678	20.232.095.926	854.288.406	2.657.325	22.436.393.335
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	-	5.598.716.727	1.996.173.266	-	7.594.889.993
Số dư cuối năm	-	13.505.960.411	1.411.151.594	50.489.175	14.967.601.180

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản cố nguyên giá là 17.871.055.877 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2020: 17.568.510.315 VND).

#### 14. Tài sản cố định vô hình

	2021 Phần mềm máy vi tính VND	2020 Phần mềm máy vi tính VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm và cuối năm	10.985.466.400	8.161.659.400
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.998.000.000	-
Tăng trong năm	1.450.200.000	2.823.807.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.433.666.400</b>	<b>10.985.466.400</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	6.907.001.026	5.677.443.278
Khấu hao trong năm	3.114.806.314	1.229.557.748
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.021.807.340</b>	<b>6.907.001.026</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số dư đầu năm	4.078.465.374	2.484.216.122
Số dư cuối năm	12.411.859.060	4.078.465.374

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá là 1.978.609.400 VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nhưng vẫn còn đang được sử dụng (31/12/2020: 1.742.545.000 VND).

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Số dư đầu năm	8.998.200.000	-
Tăng trong năm	4.461.252.486	8.998.200.000
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(9.998.000.000)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.461.452.486</b>	<b>8.998.200.000</b>

## 16. Ký quỹ, ký cược dài hạn

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Tiền ký quỹ thuê văn phòng, nhà ở và xe hơi	4.379.289.498	4.091.454.365

## 17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Chi phí phải trả	20%	604.102.167	354.264.166
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tăng đánh giá lại TSTC ghi nhận theo FVTPL	20%	(325.471.673)	(40.365.388)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại – thuần		278.630.494	313.898.778

## 18. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	9.464.116.068	6.964.116.068
Tiền nộp thêm trong năm	1.879.662.547	2.107.703.366
Tiền lãi nhận được trong năm	620.337.453	392.296.634
Số dư cuối năm	11.964.116.068	9.464.116.068



## **19. Tài sản dài hạn khác**

	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
Quỹ bù trừ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh	10.000.000.000	10.000.000.000

Theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành về Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ hoạt động chứng khoán phái sinh, Công ty có trách nhiệm đóng góp vào Quỹ bù trừ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (“Quỹ bù trừ”) bằng tiền mặt (VND) hoặc chứng khoán. Mức đóng góp ban đầu tối thiểu là 10 tỷ VND đối với thành viên bù trừ trực tiếp, 15 tỷ VND đối với thành viên bù trừ chung.

Công ty đã trở thành thành viên bù trừ trực tiếp của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận Thành viên bù trừ số 04/GCN-UBCK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Biến động tiền gửi tại Quỹ bù trừ trong năm như sau:

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Số dư đầu năm	10.000.000.000	-
Tăng trong năm	-	10.000.000.000
Số dư cuối năm	10.000.000.000	10.000.000.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

**20. Vay ngắn hạn**

Diễn giải	Số dư đầu năm			Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2021 VND	
	Nguyên tệ	tại ngày 1/1/2021 VND	Số vay trong năm VND			
Số trả trong năm VND						
Các khoản vay ngắn hạn từ						
▪ Ngân hàng SinoPac – Đơn vị ngân hàng nước ngoài	USD	-	324.800.000.000	(92.600.000.000)	(3.000.000.000)	229.200.000.000
▪ Ngân hàng Chang Hwa – Chi nhánh Hsi-sung	USD	115.950.000.000	231.300.000.000	(116.350.000.000)	(1.700.000.000)	229.200.000.000
▪ Ngân hàng Cathay United – Đơn vị ngân hàng nước ngoài	USD	115.950.000.000	231.075.000.000	(117.380.000.000)	(445.000.000)	229.200.000.000
▪ Ngân hàng MEGA International Commercial Bank – Trụ sở chính (i)	USD	34.785.000.000	416.925.000.000	(242.947.500.000)	(2.482.500.000)	206.280.000.000
▪ Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd. – Chi nhánh Hồng Kông	USD	-	265.222.500.000	(104.062.500.000)	(720.000.000)	160.440.000.000
▪ Ngân hàng First Commercial Bank – Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài	USD	69.570.000.000	184.520.000.000	(139.080.000.000)	(410.000.000)	114.600.000.000
▪ Ngân hàng Yuanta Commercial	USD	115.950.000.000	114.300.000.000	(116.330.000.000)	680.000.000	114.600.000.000
▪ Ngân hàng Đài Loan Union	USD	46.380.000.000	137.430.000.000	(69.670.000.000)	460.000.000	114.600.000.000
▪ Ngân hàng Entie Commercial Bank Co., Ltd.	USD	-	183.140.000.000	(69.390.000.000)	850.000.000	114.600.000.000
▪ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương – Hội sở (i)	VND	-	528.000.000.000	(428.000.000.000)	-	100.000.000.000
▪ Ngân hàng TNHH Indovina (i)	VND	-	310.000.000.000	(210.000.000.000)	-	100.000.000.000
▪ Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon – Đơn vị ngân hàng nước ngoài (i)	USD	-	183.840.000.000	(91.440.000.000)	(720.000.000)	91.680.000.000
▪ Ngân hàng Taiwan Shin Kong Commercial Bank Co., Ltd.	USD	69.570.000.000	68.220.000.000	(69.620.000.000)	590.000.000	68.760.000.000
▪ The Shanghai Commercial & Savings Bank., Ltd – Chi nhánh Đồng Nai (i)	VND	-	240.000.000.000	(180.000.000.000)	-	60.000.000.000
▪ Ngân hàng Taishin International	USD	46.380.000.000	45.500.000.000	(46.340.000.000)	300.000.000	45.840.000.000
▪ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (i)	VND	-	1.207.696.314.260	(1.162.696.314.260)	-	45.000.000.000
▪ Ngân Hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh (i)	VND	-	90.000.000.000	(45.000.000.000)	-	45.000.000.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**  
*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

Diễn giải	Số dư đầu năm			Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2021 VND
	Nguyên tệ	Nguyên tại ngày 1/1/2021 VND	Số vay trong năm VND	(Số trả trong năm) VND	
▪ Ngân hàng Cathay United – Chi nhánh Chu Lai (i)	VND	40.000.000.000	40.000.000.000	(40.000.000.000)	- 40.000.000.000
▪ Ngân hàng E.SUN – Chi nhánh Đồng Nai (i)	VND	40.000.000.000	226.000.000.000	(226.000.000.000)	- 40.000.000.000
▪ Ngân hàng MEGA International Commercial Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	30.000.000.000	60.000.000.000	(60.000.000.000)	- 30.000.000.000
▪ Ngân hàng SinoPac – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	-	60.000.000.000	(30.000.000.000)	- 30.000.000.000
▪ Ngân hàng First Commercial Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	-	104.000.000.000	(78.000.000.000)	- 26.000.000.000
▪ Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	23.000.000.000	43.000.000.000	(46.000.000.000)	- 20.000.000.000
▪ Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh 4 – Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	-	2.789.279.558.356	(2.789.279.558.356)	- -
▪ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	VND	-	2.135.600.000.000	(2.135.600.000.000)	- -
		747.535.000.000	10.219.848.372.616	(8.705.785.872.616)	(6.597.500.000) 2.255.000.000.000

Tại ngày 31/12/2021, lãi suất cho vay ngắn hạn dao động từ 1,38% đến 6,10%/năm. (31/12/2020: từ 1,50% đến 3,80%/năm)

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản tiền và các khoản tương đương tiền là 216.640.641.542 VND (31/12/2020: 56.861.599.390 VND) (Thuyết minh 5) và các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 600.223.000.000 VND (31/12/2020: 60.000.000.000 VND) (Thuyết minh 7(b)).



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***21. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

	<b>31/12/2021 VND</b>	<b>31/12/2020 VND</b>
Thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	836.887.989.000	346.591.802.500
Thanh toán và bù trừ giao dịch chứng khoán	4.702.270.000	17.936.549.200
Phải trả thực hiện quyền mua chứng khoán	6.473.966.000	-
Phải trả khác	69.306	68.816
	<b>848.064.294.306</b>	<b>364.528.420.516</b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2021 VND</b>	<b>Số phải nộp trong năm VND</b>	<b>Số khấu trừ/ số đã nộp trong năm VND</b>	<b>Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2021 VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.084.079.604	35.456.565.983	(33.554.794.300)	5.985.851.287
Thuế thu nhập cá nhân	3.694.427.874	90.888.656.676	(82.099.990.101)	12.483.094.449
Thuế giá trị gia tăng	2.544.445	160.442.167	(159.259.339)	3.727.273
Thuế nhà thầu nước ngoài	28.437.842	1.975.085.953	(1.975.170.015)	28.353.780
	<b>7.809.489.765</b>	<b>128.480.750.779</b>	<b>(117.789.213.755)</b>	<b>18.501.026.789</b>

	<b>Số dư đầu năm tại ngày 1/1/2020 VND</b>	<b>Số phải nộp trong năm VND</b>	<b>Số khấu trừ/ số đã nộp trong năm VND</b>	<b>Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2020 VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.248.947.856	13.112.691.637	(12.277.559.889)	4.084.079.604
Thuế thu nhập cá nhân	1.608.072.869	21.831.785.911	(19.745.430.906)	3.694.427.874
Thuế giá trị gia tăng	2.977.273	60.154.688	(60.587.516)	2.544.445
Thuế nhà thầu nước ngoài	16.092.888	1.575.718.712	(1.563.373.758)	28.437.842
	<b>4.876.090.886</b>	<b>36.580.350.948</b>	<b>(33.646.952.069)</b>	<b>7.809.489.765</b>

## 23. Chi phí phải trả

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Chi phí cho nhân viên	18.698.814.620	9.534.387.737
Chi phí giao dịch chứng khoán	5.524.395.823	2.153.305.684
Chi phí lãi	2.341.848.005	635.401.501
Phí tư vấn	304.230.268	129.328.861
Các chi phí khác	2.405.897.931	2.733.132.369
	<u>29.275.186.647</u>	<u>15.185.556.152</u>

## 24. Các khoản phải trả khác

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Phải trả cổ tức	6.463.489.433	734.212.253
Các khoản phải trả cho khách hàng	287.700.000	31.363.000
Các khoản phải trả khác	59.876.600	37.195.600
	<u>6.811.066.033</u>	<u>802.770.853</u>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***25. Vốn cổ phần****(a) Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và phát hành của Công ty là:

	<b>31/12/2021</b>		<b>1/1/2021</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	140.000.000	1.400.000.000.000	90.000.000	900.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	140.000.000	1.400.000.000.000	90.000.000	900.000.000.000
	140.000.000	1.400.000.000.000	90.000.000	900.000.000.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(490)	(1.185.000)	(490)	(1.185.000)
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	139.999.510	1.399.998.815.000	89.999.510	899.998.815.000
	139.999.510	1.399.998.815.000	89.999.510	899.998.815.000

Biến động vốn cổ phần đã phát hành trong năm như sau:

	<b>2021</b>		<b>2020</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	90.000.000	900.000.000.000	70.000.000	700.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	50.000.000	500.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Số dư cuối năm	140.000.000	1.400.000.000.000	90.000.000	900.000.000.000

**(b) Lợi nhuận chưa phân phối**

Biến động lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	<b>2021</b>	<b>2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số đầu năm	83.393.613.237	65.534.478.972
Lợi nhuận sau thuế trong năm	140.935.106.927	52.843.302.851
Cổ tức đã trả	(29.699.838.300)	(29.699.838.300)
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(7.046.755.346)	(2.642.165.143)
Trích quỹ dự phòng tài chính	(7.046.755.346)	(2.642.165.143)
Số cuối năm	180.535.371.172	83.393.613.237



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**26. Lãi/(lỗ) từ bán tài sản tài chính tại FVTPL**

2021	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tổng số lượng bán VND	Tổng chi phí VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
<b>Các TSTC ghi nhận theo FVTPL</b>					
<i>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM</i>					
DRC	335.000	27.799	9.312.760.000	9.197.492.500	115.267.500
HPG	277.700	48.095	13.356.085.000	12.773.250.279	582.834.721
MBB	266.500	30.297	8.074.255.000	7.594.701.069	479.553.931
CTG	165.900	41.903	6.951.660.000	6.521.757.395	429.902.605
HCM	152.400	40.675	6.198.905.000	6.025.066.620	173.838.380
POW	150.000	13.348	2.002.250.000	1.921.000.000	81.250.000
NLG	119.000	36.557	4.350.300.000	4.166.400.000	183.900.000
SSI	103.300	44.123	4.557.955.000	4.171.797.142	386.157.858
VNM	97.900	96.479	9.445.330.000	9.735.907.374	(290.577.374)
TCB	82.000	40.543	3.324.500.000	3.230.950.000	93.550.000
Cổ phiếu khác	1.627.400	46.208	75.198.710.000	73.592.152.023	1.606.557.977
	3.377.100	42.277	142.772.710.000	138.930.474.402	3.842.235.598
<b>Trái phiếu niêm yết</b>					
MSN12001	1.000.000	103.436	103.436.000.000	103.382.000.000	54.000.000
	1.000.000	103.436	103.436.000.000	103.382.000.000	54.000.000
	4.377.100	145.713	246.208.710.000	242.312.474.402	3.896.235.598

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

2020	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tổng số lượng bán VND	Tổng chi phí VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
<b>Các TSTC ghi nhận theo FVTPL</b>					
<i>Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCOM</i>					
HPG	341.190	27.257	9.299.736.500	8.858.944.423	440.792.077
CTG	200.530	25.821	5.177.961.500	4.903.793.957	274.167.543
ACB	101.900	25.465	2.594.880.000	2.729.130.000	(134.250.000)
VCB	26.200	81.748	2.141.795.000	2.021.259.437	120.535.563
GEX	117.040	21.528	2.519.610.000	2.399.970.221	119.639.779
BMP	45.610	57.808	2.636.614.000	2.537.201.274	99.412.726
MWG	25.930	92.746	2.404.916.000	2.308.272.031	96.643.969
DHC	58.500	45.603	2.667.797.000	2.577.350.000	90.447.000
VND	45.050	19.654	885.390.500	796.807.348	88.583.152
TCB	153.700	21.315	3.276.155.000	3.364.173.000	(88.018.000)
BID	18.020	46.188	832.308.000	751.009.701	81.298.299
Cổ phiếu khác	2.252.510	29.699	66.897.527.300	66.719.352.797	178.174.503
	3.386.180	29.926	101.334.690.800	99.967.264.189	1.367.426.611
<b>Trái phiếu niêm yết</b>					
VPL11812	950.000	102.024	96.922.800.000	96.822.100.000	100.700.000
MSN12001	480.000	103.880	49.862.400.000	49.836.480.000	25.920.000
MSN12003	480.000	103.039	49.458.720.000	49.432.800.000	25.920.000
Khác	1.060.341	101.805	107.948.491.343	107.892.335.585	56.155.758
	2.970.341	102.410	304.192.411.343	303.983.715.585	208.695.758

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

*(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

2020	Số lượng	Giá bán trung bình VND	Tổng số lượng bán VND	Tổng chi phí VND	Lãi/(lỗ) từ bán chứng khoán VND
<i>Trái phiếu đã niêm yết</i>					
MSN05202301	1.930.000	100.511	193.985.309.947	193.632.527.397	352.782.550
VPL04202402	1.940.000	102.747	199.328.795.078	199.199.197.469	129.597.609
Khác	705.294	103.498	72.996.632.821	72.956.010.000	40.622.821
	4.575.294	101.919	466.310.737.846	465.787.734.866	523.002.980
<i>Các chứng chỉ quỹ</i>	453.780	11.035	5.007.296.719	5.000.000.000	7.296.719
	11.385.595	77.014	876.845.136.708	874.738.714.640	2.106.422.068





**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***27. Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	23.153.191.363	24.469.461.981
Thu lãi từ trái phiếu doanh nghiệp	854.794.524	3.145.205.476
	<b>24.007.985.887</b>	<b>27.614.667.457</b>

**28. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Thu nhập tiền lãi từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ	210.092.311.370	105.787.208.110
Thu nhập tiền lãi từ các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán	19.699.715.355	7.370.228.089
	<b>229.792.026.725</b>	<b>113.157.436.199</b>

**29. Chi phí môi giới chứng khoán**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Chi phí lương cho nhân viên	55.047.623.591	26.835.505.940
Hoa hồng cho nhân viên môi giới	93.120.182.507	23.112.077.951
Phí môi giới chứng khoán	39.943.908.713	11.078.941.886
Chi phí thuê	9.311.617.646	7.124.972.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.622.938.890	4.763.491.426
Chi phí công cụ và dụng cụ	1.577.034.801	1.204.721.038
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	105.532.464	5.283.549
Chi phí khác	905.071.162	1.296.888.404
	<b>206.633.909.774</b>	<b>75.421.882.659</b>

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***30. Chi phí lãi**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Chi phí lãi vay	36.993.349.906	16.528.619.109
Chi phí lãi cho tiền gửi của khách hàng cho các giao dịch chứng khoán	355.235.610	249.240.734
	<b>37.348.585.516</b>	<b>16.777.859.843</b>

**31. Chi phí quản lý**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Chi phí lương cho nhân viên	29.559.966.029	22.001.799.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.954.604.539	15.524.678.267
Chi phí thuê	6.024.986.495	2.965.904.582
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định	7.066.464.591	3.721.495.612
Chi phí công cụ và dụng cụ	2.754.789.803	1.017.018.358
Chi phí khác	2.421.217.149	3.114.205.592
	<b>71.782.028.606</b>	<b>48.345.101.618</b>

## 32. Thuế thu nhập doanh nghiệp

### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động

	2021 VND	2020 VND
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	35.298.932.730	13.529.635.007
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	157.633.253	(416.943.370)
	<u>35.456.565.983</u>	<u>13.112.691.637</u>
<b>Lợi ích thuế hoãn lại</b>		
Phát sinh/(hoàn nhập) các khoản chênh lệch tạm thời	35.268.284	(240.632.606)
	<u>35.491.834.267</u>	<u>12.872.059.031</u>

### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	176.426.941.194	65.715.361.882
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	35.285.388.239	13.143.072.376
Chi phí không được khấu trừ thuế	129.449.663	162.464.821
Thu nhập không bị tính thuế	(80.636.888)	(16.534.796)
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	157.633.253	(416.943.370)
	<u>35.491.834.267</u>	<u>12.872.059.031</u>

### (c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan quản lý thuế.



### **33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 140.935.106.927 VND (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020: lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 52.843.302.851 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 106.985.811 cổ phiếu (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020: 87.704.428 cổ phiếu), được tính như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	140.935.106.927	52.843.302.851

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	89.999.510	69.999.510
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	16.986.301	17.704.918
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	106.985.811	87.704.428

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2021 VND</b>	<b>2020 VND</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.317	603

Công ty không có bất kỳ cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC**ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)***34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính này, trong năm Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2021</b>	<b>2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phu Hung Far East Holding Corporation – cổ đông lớn</b>		
Nhận vốn góp	230.000.000.000	92.000.000.000
Trả cổ tức	13.662.000.000	13.662.000.000
<b>New Beam International Inc – cổ đông lớn</b>		
Nhận tiền góp vốn	235.600.000.000	-
Trả cổ tức	287.100.000	287.100.000
Phí lưu ký chứng khoán	22.365.630	2.934.510
<b>An Thịnh Development Limited – cổ đông lớn</b>		
Nhận tiền góp vốn	-	98.000.000.000
Trả cổ tức	-	5.373.441.150
<b>Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái – công ty liên quan</b>		
Cổ tức đã trả	2.301.658.590	3.826.258.590
Phí chuyển nhượng chứng khoán	159.168.240	-
Phí lưu ký chứng khoán	30.274.685	39.109.001
Chi phí lãi	1.545.404	1.912.745
<b>Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng – công ty liên quan</b>		
Nhận vốn góp	10.500.000.000	10.000.000.000
Trả cổ tức	619.584.570	619.584.570
Phí bảo hiểm	91.374.276	81.548.197
Phí quản lý sổ cổ đông	27.272.727	27.272.727
Phí lưu ký chứng khoán	6.221.100	5.637.752
Chi phí lãi	242.413	751.547
<b>Freshfields Capital Corporation – bên liên quan khác</b>		
Trả cổ tức	2.245.320.000	2.245.320.000
Phí lưu ký chứng khoán	22.351.140	22.949.892
<b>Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng – bên liên quan khác</b>		
Phí dịch vụ	6.209.032.258	4.087.096.774
Phí giao dịch	29.385.753	-

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu số B09 – CTCK***(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)*

	<b>Số dư tại ngày</b>	
	<b>31/12/2021</b>	<b>31/12/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>An Thịnh Development Limited – cổ đông lớn</b>		
Cổ tức phải trả	5.373.441.150	-
Phải thu phí lưu ký chứng khoán	3.087.017	3.087.017
<b>Freshfields Capital Corporation – bên liên quan khác</b>		
Phải thu phí lưu ký chứng khoán	7.470.792	11.267.424

**Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt**

	<b>2021</b>	<b>2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Nguyễn Đoàn Hùng – Thành viên	240.000.000	240.000.000
<b>Tổng Giám đốc</b>		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.707.689.950	1.722.654.625
<b>Người quản lý khác</b>		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.208.131.000	976.597.000



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

### 35. Báo cáo bộ phận

**(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các bộ phận kinh doanh chính: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, kinh doanh nguồn vốn và các bộ phận khác.

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
<b>2021</b>						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	226.079.516.322	10.840.190.416	270.850.610.571	1.597.320.372	509.367.637.681
2. Chi phí trực tiếp	02	193.196.567.737	6.118.738.228	127.286.853.313	2.254.742.487	328.856.901.765
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	99.443.436	11.781.000	7.072.553.619	-	7.183.778.055
4. Dự phòng giảm giá đầu tư	04	-	-	-	-	-
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	(2.870.836.145)	-	(2.870.836.145)
6. Thu nhập khác – thuần	06	-	-	-	229.147.188	229.147.188
<b>Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế (07 = 01 + 06 – 02 – 03 – 04 – 05)</b>	<b>07</b>	<b>32.783.505.149</b>	<b>4.709.671.188</b>	<b>139.362.039.784</b>	<b>(428.274.927)</b>	<b>176.426.941.194</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>						
Tài sản bộ phận		190.379.071.622	19.500.529.534	4.556.154.738.723	876.396.538	4.766.910.736.417
Nợ phải trả bộ phận		869.112.222.115	1.528.620.921	2.290.422.862.605	1.182.848.326	3.162.246.553.967



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 33/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**35. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)**

**(i) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Mã số	Môi giới chứng khoán VND	Tự doanh chứng khoán VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Các bộ phận khác VND	Tổng VND
<b>2020</b>						
1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	01	66.455.020.536	7.121.462.202	140.664.468.458	2.016.844.082	216.257.795.278
2. Chi phí trực tiếp	02	65.317.987.861	3.228.814.424	74.970.638.800	2.792.929.198	146.310.370.283
3. Chi phí khấu hao và phân bổ	03	5.283.549	11.781.000	3.721.495.612	-	3.738.560.161
4. Dự phòng giảm giá đầu tư	04	-	29.057.592	-	-	29.057.592
5. Dự phòng phải thu khó đòi	05	-	-	487.676.269	-	487.676.269
6. Thu nhập khác – thuần	06	-	-	-	23.230.909	23.230.909
<b>Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b> <b>(07 = 01 + 06 – 02 – 03 – 04 – 05)</b>	<b>07</b>	<b>1.131.749.126</b>	<b>3.851.809.186</b>	<b>61.484.657.777</b>	<b>(752.854.207)</b>	<b>65.715.361.882</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>						
Tài sản bộ phận		28.148.950.026	60.547.170.051	2.045.305.977.116	1.098.137.857	2.135.100.235.050
Nợ phải trả bộ phận		372.083.448.327	2.250.887.085	766.529.799.819	807.185.996	1.141.671.321.227

**(ii) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam (là một bộ phận đơn lẻ).

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

**Mẫu số B09 – CTCK**

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC  
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính)

**36. Các cam kết**

***Cam kết thuê***

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Trong vòng một năm	19.286.494.340	16.265.771.623
Từ hai đến năm năm	41.567.256.345	44.419.435.143
	<u>60.853.750.685</u>	<u>60.685.206.766</u>

**37. Thông tin so sánh**

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 25 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Bà Nguyễn Phương Trinh  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét:



Bà Đỗ Thị Ái Vy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc





**TỜ TRÌNH**

**Báo Cáo của Hội Đồng Quản Trị  
kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhiệm kỳ 2019 – 2022 có 05 thành viên:

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đoan Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Wu, Jin - Jeng	Thành viên HĐQT
Ông Chen Chia Ken	Thành viên HĐQT
Bà Liu, Hsiu - Mei	Thành viên Độc lập HĐQT

**2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2021**

HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) hiện có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên. HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 33 của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 10 cuộc họp, mục đích:

- Quyết định các hoạt động kinh doanh cho từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu phát triển chung của công ty.
- Các công việc cụ thể như sau:

- Xem xét và phê duyệt báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động môi giới, các kế hoạch hoạt động, kinh doanh hàng tháng;
- Thông qua Chương trình nghị sự và các tài liệu dùng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội) ngày 13/04/2021;
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty năm 2020;
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Thông qua Việc Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập năm 2021;
- Thông qua Việc Chuyển trụ sở chính của Công ty;
- Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn;
- Thông qua Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị;
- Thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị;
- Thông qua Giấy Ủy quyền cho Ông Chen Chia Ken – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc làm Chủ tọa Đại hội và ký những văn bản liên quan đến Đại hội ngày 13/04/2021;
- Thông qua Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán ngày 31/12/2020;
- Thông qua Việc Cập nhật Ngân sách của Công ty năm 2021;
- Thông qua Việc Cập nhật Kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Việc sửa đổi Chính sách Quản lý Rủi ro;
- Ngoài ra, HĐQT thường xuyên cập nhật, giám sát hoạt động kinh doanh hàng tháng của Công ty và kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp tình hình thực tế.

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĂM 2021

### 1. Kết quả hoạt động

Ngày 24/06/2021, Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty đến Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28/09/2021, Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp thuận việc Công ty thay đổi vốn điều lệ thành 1.400 tỷ đồng.

Ngày 31/12/2021, Công ty nhận Giấy chứng nhận số 57/GCN-UBCK của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, chấp nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.



HĐQT đã thực hiện việc bổ sung sửa đổi các điều trên vào Điều lệ Công ty theo Nghị Quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ do Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 13/04/2021. HĐQT báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2022 để nắm rõ kết quả hoạt động.

## 2. Kết quả kinh doanh

Số liệu kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	2021
Tổng tài sản	4.766.910.736.417
Tổng nợ phải trả	3.162.246.553.967
Vốn chủ sở hữu	1.604.664.182.450
Doanh thu	509.367.637.681
Kết quả hoạt động	176.367.031.298
Lợi nhuận trước thuế	176.426.941.194
Lợi nhuận sau thuế	140.935.106.927

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	
Chỉ số thanh toán hiện hành	1,49
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	
Nợ phải trả / Tổng tài sản	0,66
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	1,97
<b>3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b>	
Vòng quay tổng tài sản	0,15
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	0,03
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,09
<b>5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ)</b>	
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu – cơ bản (EPS)	1.317
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS)	11.462

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty chịu ảnh hưởng đồng thời từ các yếu tố tích cực và tiêu cực của thị trường trong nước và quốc tế. Doanh thu của Công ty đã có



hiều khởi sắc trong năm vừa qua. Tổng Doanh thu cả năm đạt hơn 509,4 tỷ đồng, tăng 136% so với năm trước đó, đạt 153% kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Năm 2021, cuối cùng Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế, đạt 140,9 tỷ đồng. Đây là bằng chứng cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện và Công ty sẽ tiếp tục hướng đến các kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban TGD điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Mặc dù bị sự ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng kết quả doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty cũng đã tăng đáng kể, cụ thể đã tăng lần lượt 136% và 169% so với năm 2020. Điều này chứng minh được rằng hoạt động kinh doanh của Công ty đã thực sự được cải thiện và tốt hơn rất nhiều so với những năm trước đó. Công ty luôn nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên.

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông.

### **IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Để đạt được mục tiêu năm 2022, các giải pháp cho từng mảng kinh doanh đã được xác lập cụ thể dựa trên tầm nhìn chiến lược dài hạn và tập trung vào các yếu tố tạo nên sự phát triển bền vững cho PHS của Hội đồng quản trị: phát triển hệ thống, chất lượng sản phẩm dịch vụ và phát triển nguồn nhân lực. Khách hàng luôn là trọng tâm trong mọi hoạt động. Cụ thể:

- a) Phát triển hệ thống giao dịch – Cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán như hiện nay và kế hoạch chuyển đổi hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời gian tới, cung cấp dịch vụ chất lượng cao với tính ổn định, truy cập nhanh, bảo mật mạnh và giao diện thân thiện sẽ là điều quan trọng nhất của hệ thống giao dịch. Bên cạnh đó, để đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin được thực hiện hiệu quả, hạn chế gián đoạn cũng như đáp ứng các yêu cầu của

Luật, Công ty dự kiến xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng để ứng phó với những thảm họa có thể xảy ra tại trung tâm dữ liệu chính của Công ty.

- b) Xây dựng hệ thống dịch vụ – Công ty biết rằng một hệ thống dịch vụ khách hàng tốt thì khách hàng sẽ luôn sử dụng dịch vụ của Công ty, từ đó đem đến nhiều lợi nhuận hơn, nhưng một dịch vụ khách hàng kém thì có khả năng làm mất khách hàng là rất lớn. Công ty có kế hoạch xây dựng hệ thống dịch vụ khách hàng để khách hàng yên tâm khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty, để khách hàng thuận tiện trong việc tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi thường gặp nhất và đặc biệt là luôn nhận được sự hỗ trợ của Công ty bất cứ lúc nào.
- c) Mở rộng mạng lưới khách hàng – Mạng lưới khách hàng mạnh là tài sản uy tín nhất của Công ty, thông qua tính xác thực và uy tín xây dựng mạng lưới khách hàng trung thành để cạnh tranh với các đối thủ. Năm 2022, PHS sẽ không chỉ sử dụng các cách tiếp thị truyền thống mà còn sử dụng tiếp thị kỹ thuật số bao gồm tất cả các kỹ thuật và phương pháp được sử dụng để tiếp cận khách hàng hoặc giới thiệu thương hiệu PHS ra thị trường. Công ty sẽ đưa thương hiệu và hình ảnh “Chứng khoán Phú Hưng” đến gần hơn với các khách hàng tiềm năng trên không gian mạng internet thông qua các phương tiện kỹ thuật số và đóng góp vào số lượng tài khoản chứng khoán mở mới của công ty năm 2022.
- d) Lựa chọn ứng viên tài năng – Công ty ngày càng phát triển thì công việc kinh doanh cũng cần phải đa dạng hơn, chuyên biệt hơn. Với mục tiêu phát triển bền vững, PHS cần tuyển dụng ngày càng nhiều nhân tài không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nước ngoài để phát triển các dịch vụ và sản phẩm mới. Năm 2022, PHS có kế hoạch tuyển dụng các chuyên gia nước ngoài, những người có nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển các sản phẩm tài chính cũng như quản lý các quỹ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**



## **TỜ TRÌNH**

### **Báo cáo của Ban Kiểm Soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty năm 2021;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Thay mặt cho Ban Kiểm soát Công ty, tôi kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thẩm định tình hình hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

#### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021**

Ban Kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công ty trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

#### **2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY**

Công ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

- Về tỷ lệ an toàn tài chính: Công ty thực hiện và gửi báo cáo về Tỷ lệ An toàn Tài chính định kỳ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 13/11/2020 và Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.
- Về hạn mức đầu tư: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 28 trong Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020.
- Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020.



- d. Những quy định khác như Quy chế giao dịch đối với thành viên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, cũng như quy định đối với tổ chức niêm yết và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ.

### **3. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- a. Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công ty.
- b. Trong năm tài chính 2021, Công ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công ty.
- c. Công ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro để tất cả các Chi nhánh/Phòng giao dịch trực thuộc Công ty luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công ty phát triển bền vững lâu dài.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Đính kèm:**

1. N/A

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**LIEW SEP SIANG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Số.: 03./2022/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng

**Đính kèm:**

Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
PHÚ HƯNG**

Số: 02/2021/BC-PHS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2022

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Năm 2021**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (PHS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-28) 54135479

Fax: (84-28) 54135472

- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 VNĐ

- Mã chứng khoán: PHS

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (Đã thực hiện/ Chưa thực hiện): Đã thực hiện

### **I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông.**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	13/04/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;</li> <li>2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;</li> <li>3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;</li> <li>4. Thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020;</li> <li>5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông;</li> <li>6. Thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021;</li> <li>7. Thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2021;</li> <li>8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021;</li> <li>9. Thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty;</li> <li>10. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;</li> <li>11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li> <li>12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</li> <li>13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị;</li> <li>14. Thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.</li> </ol>

## II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06/04/2016	-
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	Thành viên	06/04/2016	-
3.	Ông Wu Jin Jeng	Thành viên	06/04/2016	-
4.	Ông Chen Chia Ken	Thành viên	06/04/2016	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập	17/04/2019	-

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	10	100%	-
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	10	100%	-
3.	Ông Wu Jin Jeng	10	100%	-
4.	Ông Chen Chia Ken	10	100%	-
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	10	100%	-

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao trên tinh thần tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS. Những hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thể hiện thông qua các báo cáo hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và được thể hiện trong các Biên bản họp của Hội đồng Quản trị.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có):**

PHS không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị nên không có hoạt động nào để báo cáo.

**5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm):**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	02/55_0121/NQ-HĐQT	29/01/2021	1. Thông qua Việc gia hạn Hạn mức Tín dụng với Ngân hàng Sinopac_OBU; 2. Thông qua Chính sách Quản lý rủi ro năm 2021.	100%
2.	02/56_0221/NQ-HĐQT	23/02/2021	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng, ngày tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("Đại hội"), chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 15/03/2021</li><li>Hình thức Đại hội: Biểu quyết lấy ý kiến tại Đại hội.</li><li>Thời gian tổ chức Đại hội: 14 giờ, ngày 13/04/2021.</li></ul>	100%
3.	03/56_0221/NQ-HĐQT	23/02/2021	Thông qua Việc gia hạn Hạn mức Tín dụng với Ngân hàng Cathay United_OBU.	100%
4.	04/57_0321/NQ-HĐQT	17/03/2021	1. Thông qua việc Cập nhật Kế hoạch kinh doanh năm 2021; 2. Thông qua việc Vay vốn từ CX Technology Corporation; 3. Thông qua việc Điều chỉnh Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United, Chi nhánh Chu Lai (DBU).	100%



5.	02/58_0421/NQ-HĐQT	07/05/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Cathay United Bank_OBU;</li> <li>2. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial &amp; Saving Bank, Ltd – Chi nhánh Đồng Nai;</li> <li>3. Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Shanghai Commercial &amp; Saving Bank, Ltd – Chi nhánh Hong Kong;</li> <li>4. Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Chang Hwa, chi nhánh HSI-Sung.</li> </ol>	100%
6.	03/58_0421/NQ-HĐQT	07/05/2021	Thông qua Thủ lao dành cho từng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.	100%
7.	04/58_0421/NQ-HĐQT	07/05/2021	Thông qua Việc Bỏ nhiệm bà Chiêu Nhã Thy giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty.	100%
8.	02/59_0521/NQ-HĐQT	28/05/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;</li> <li>2. Thông qua Việc Gia hạn Hợp đồng Thấu chi với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;</li> <li>3. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Mega, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;</li> <li>4. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng hạn mức tín dụng với Ngân hàng Mega, Chi nhánh Offshore;</li> <li>5. Thông qua Việc gia hạn Hợp đồng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh;</li> </ol>	100%

			6. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; 7. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.	
9.	02/60_0621/NQ-HĐQT	30/06/2021	1. Thông qua Việc gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 2. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon, chi nhánh Offshore; 3. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh; 4. Thông qua Việc gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Cathay United, Chi Nhánh Chu Lai.	100%
10.	03/60_0621/NQ-HĐQT	30/06/2021	Thông qua Việc Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 1.400.000.000.000 đồng.	100%
11.	02/61_0721/NQ-HĐQT	30/07/2021	Thông qua Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020, chi tiết như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 25/08/2021;</li> <li>Ngày thực hiện việc chi trả: 24/09/2021;</li> <li>Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện và ký kết tất cả các tài liệu liên quan đến các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật về việc Chi trả cổ tức này.</li> </ul>	100%
12.	03/61_0721/NQ-HĐQT	30/07/2021	Thông qua Hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Quản	

			<p>lý quỹ Phú Hưng.</p> <p>Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký kết tất cả các tài liệu liên quan đến các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật về Hợp đồng này.</p>	
13.	04/61_0721/NQ-HĐQT	30/07/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Hạn mức tín dụng với Ngân Hàng Hua Nan, Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh;</li> <li>2. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun, chi nhánh Đồng Nai;</li> <li>3. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng EnTie Commercial Bank;</li> <li>4. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank, chi nhánh Offshore;</li> <li>5. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại Shin Kong Đài Loan;</li> <li>6. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Quốc tế Taishin;</li> <li>7. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Union Bank of Taiwan (UBOT);</li> <li>8. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Yuanta, chi nhánh Offshore Banking.</li> </ol>	100%
14.	02/62_0821/NQ-HĐQT	31/08/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng First Commercial Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>2. Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh</li> </ol>	100%



15.	02/63_0921/NQ-HĐQT	19/11/2021	<p>Thông qua Việc chuyển và thay đổi địa chỉ Chi nhánh Tân Bình đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Địa chỉ hiện tại: Tầng trệt, Phòng G4.A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>Địa chỉ đăng ký mới: Tầng trệt, Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p>Hội đồng Quản trị Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các tài liệu liên quan đến những thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật hiện hành về vấn đề này.</p>	
16.	03/63_0921/NQ-HĐQT	19/11/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Sinopac (OBU);</li> <li>Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Indovina – Trung tâm Kinh doanh.</li> </ol>	100%
17.	02/64_1021/NQ-HĐQT	20/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022;</li> <li>Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn.</li> </ol>	100%
18.	03/64_1021/NQ-HĐQT	20/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Việc Áp dụng Hạn mức tín dụng mới với Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun;</li> <li>Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Quốc tế Taishin;</li> <li>Thông qua Việc Tăng Hạn mức tín dụng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV);</li> <li>Thông qua Việc Gia hạn Hạn mức tín dụng với Ngân</li> </ol>	100%

			hàng SinoPac, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; 5. Thông qua Việc Áp dụng Hạn mức tín dụng mới với Ngân hàng Thương mại Hua Nan – OBU.	
--	--	--	--	--

### III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Liew Sep Siang	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 17/04/2019	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2.	Ông Lii San Rong	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016	Cử nhân Tài chính
3.	Ông Chiu Hsien Chih	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát: 06/04/2016	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

#### 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Liew Sep Siang	02	100%	100%	-
2.	Ông Lii San Rong	02	100%	100%	-
3.	Ông Chiu Hsien Chih	02	100%	100%	-

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc trên tinh thần khách quan, độc lập, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của PHS. Hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc điều hành, quản trị công ty của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như hoạt động của các phòng ban của PHS.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các khối, phòng ban để quá trình quản lý và các hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi, có hiệu quả đồng thời tuân thủ pháp luật và những quy định nội bộ của PHS.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):**

Không còn hoạt động nào khác của Ban Kiểm soát để báo cáo.

**IV. Ban Tổng Giám đốc**

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Chen Chia Ken	14/10/1971	Thạc sĩ kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 17/04/2019
2.	Bà Phạm Thị Thu Nhân	13/06/1984	Cử nhân kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 25/04/2019

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Ái Vy	16/09/1986	Cử nhân	Ngày bổ nhiệm: 07/12/2018

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2021, các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham dự Hội thảo Trực tuyến "Triển khai thực hiện Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo Thông lệ tốt nhất" vào ngày 22/6/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Ông Albert Kwang-Chin Ting	-	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Đoàn Hùng	-	Thành viên Hội Đồng Quản Trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
3.	Ông Wu Jin Jeng	-	Thành viên Hội Đồng Quản Trị			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
4.	Ông Chen Chia Ken	022FIA5995	Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
5.	Bà Liu, Hsiu-Mei	-	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị			17/04/2019	-	-	Người nội bộ
6.	Ông Liew Sep Siang	-	Trưởng Ban Kiểm soát			17/04/2019	-	-	Người nội bộ
7.	Ông Chiu	022FIA0602	Thành viên			06/04/2016	-	-	Người nội

	Hsien Chih		Ban Kiểm Soát						bộ
8.	Ông Lii San Rong	022FIA5216	Thành viên Ban Kiểm Soát			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
9.	Bà Phạm Thị Thu Nhân	022C001828	Phó Tổng Giám Đốc			25/04/2016	-	-	Người nội bộ
10.	Bà Đỗ Thị Ái Vy	022C088617	Kế toán trưởng			07/12/2018	-	-	Người nội bộ
11.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	022C013498	Trưởng Kiểm toán nội bộ			06/04/2016	-	-	Người nội bộ
12.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân	022C009432	Phó Phòng Khối Quản lý rủi ro			01/09/2020	-	-	Người nội bộ
13.	Bà Nguyễn Lê Đức Hạnh	022C026377	Phó Giám đốc khối Tài chính			04/01/2021	-	-	Người nội bộ
14.	Bà Chiêu Nhã Thy	022C000471	Người phụ trách quản trị công ty			07/05/2021	-	-	Người nội bộ

**Ghi chú:** số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái	Cổ đông lớn; Tổ chức có liên quan với người nội bộ của công ty đại chúng	0102340904 - 18/02/2011- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Từ ngày 23/06/2021 đến ngày 25/06/2021	-	Bán cổ phiếu; Số lượng: 4.620.000 cổ phiếu; - Tổng giá trị giao dịch theo mệnh giá: 46.200.000.000 đồng	-
2.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng	Tổ chức có liên quan với người nội bộ của công ty đại chúng	Giấy phép thành lập và hoạt động số 24/UBCK-GP ngày 28/12/2007 - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Từ ngày 17/07/2021 đến ngày 16/07/2022	Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/61_0721/NQ-HĐQT ngày 30/07/2021	550.000.000 VND/ tháng	-

**Ghi chú:** số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm).

##### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ông Albert Kwang-Chin Tíng	-	Chủ tịch Hội đồng Quản trị			-	-	-
1.1	Cha: Lawrence S. Tíng	-	Đã mất	-	-	-	-	-

1.2	Mẹ: Sylvia Tsong-Ching Fei Ting	-	-			-	-	-
1.3	Vợ: Wong, I- Ting	-	-			-	-	-
1.4	Chị: Iris Ting	-	-			-	-	-
1.5	Chị: Joyce Ting	-	-			-	-	-
1.6	Em: Arthur Ting	-	-			-	-	-
1.7	Phu Hung Far East Holding Corporation	-	-	1705717 - 4/4/2012 - B.V.I	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chambers P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	64.400.000	46.00%	-
1.8	CX Technology Cayman	-	-	CR-115867 - 18/02/2002 - Đảo Cayman,	Marquee Place, Suite 300, 430 West Bay Rd., P.O. Box 32052, Grand	-	-	-

				B.V.I	Cayman KY1-1208, Cayman Islands			
1.9	Freshfields Capital Corporation	-	-	80690793 - 31/03/2004 – Đài Loan	18F, No.4, Sec 1, Chung Hsiao West Rd., Taipei, Taiwan	6.804.000	4.86%	-
1.10	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phú Hưng	-	-	-	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	-	-	-
2.	Ông Nguyễn Đoan Hùng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
2.1	Cha: Nguyễn Văn Trân	-	Đã mất	-	-	-	-	-
2.2	Mẹ: Phạm Thị Bắc	022C010889	Nghỉ hưu		-	-	-	
2.3	Con gái: Nguyễn Phương Anh	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Con trai: Nguyễn Hùng Nam	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Chị gái: Nguyễn Nhị Hà	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Chị gái: Nguyễn Thái Bình	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Chị gái: Nguyễn Hồng	-	-	-	-	-	-	-



	Nga							
2.8	Chị gái: Nguyễn Hồng Việt	-	-	-	-	-	-	-
2.9	Em trai: Nguyễn Hùng Mạnh	022C008998	-			-	-	-
3.	Bà Liu, Hsiu- Mei	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
3.1	Cha: Liu, Guo-Cheng	-	-		-	-	-	-
3.2	Mẹ: Chen, Yue-E	-	-		-	-	-	-
3.3	Chồng: Chiu, Yi-Hung	-	-		-	-	-	-
3.4	Con gái: Chiu, Chen- Yu	-	-	-	-	-	-	-
3.5	Con trai: Chiu, Chen- Kai	-	-	-	-	-	-	-
4.	Ông Wu Jin Jeng	-	Thành viên Hội đồng Quản trị			-	-	-
4.1	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái	-	-	0102340904 - 13/09/2017 – Việt Nam	Tầng 14, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu	6.974.723	4,98%	-

					Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
5.	Ông Liew Sep Siang	-	Trưởng Ban Kiểm Soát			-	-	-
5.1	Cha: Liew Ee Khong	-	-		-	-	-	-
5.2	Mẹ: Lee Yeak Leak	-	-		-	-	-	-
5.3	Anh: Liew Sep Leng	-	-		-	-	-	-
5.4	Chị: Liew Chin Hui	-	-		-	-	-	-
5.5	Anh: Liew Sep Yong	-	-		-	-	-	-
5.6	Vợ: Chu Zi Yan	-	-		-	-	-	-
6.	Ông Chiu Hsien Chih	022FIA0602	Thành viên Ban kiểm soát			-	-	-
6.1	Cha: Chiu Chuei Chun	-	Đã mất	-	-	-	-	-
6.2	Mẹ: Syu Yue Ye	-	Đã mất	-	-	-	-	-
6.3	Vợ: Lin Ching	-	-			-	-	-

	Yi							
6.4	Chị: Chiu Li Chiu	-	-			-	-	-
6.5	Chị: Chiu Li Ying	-	-			-	-	-
6.6	Chị: Chiu, Hsueh-O	-	-			-	-	-
6.7	CX Technology Việt Nam	-	-	412033000107 - 23/02/2011 - Việt Nam	Đường Tân Thuận, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
7	Ông Lii San Rong	022FIA5216	Thành viên Ban Kiểm soát			-	-	-
7.1	Cha: Lii Tson	-	Đã mất	-	-	-	-	-
7.2	Mẹ: Lii Wu Jin Tsou	-	Đã mất	-	-	-	-	-
7.3	Vợ: Yen Shu Ching	-	-			-	-	-
7.4	Con: Lii Dih Yng	-	-			-	-	-
7.5	Con: Lii Hung Yen	-	-			-	-	-



7.6	Em: Lii Tzung Shin	-	-			-	-	-
7.7	CX Technology Việt Nam	-	-	412033000107 - 23/02/2011 - Việt Nam	Đường Tân Thuận, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-
8.	Ông Chen Chia Ken	022FIA5995	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc			-	-	-
8.1	Cha: Chen Yi Fan	-	Đã mất	-	-	-	-	-
8.2	Mẹ: Tsai Pi Chin	-	-		-	-	-	-
8.3	Vợ: Wang Tzu	-	-			-	-	-
8.4	Con: Chen Hsiu Te	-	-			-	-	-
8.5	Con: Chen Hsiu Yi	-	-			-	-	-
9.	Bà Phạm Thị Thu Nhân	022C001828	Phó Tổng Giám đốc			-	-	-

9.1	Cha: Phạm Ngọc Hồ	-	-			-	-	-
9.2	Mẹ: Phạm Thị Hôn	-	-			-	-	-
9.3	Con: Nguyễn Phạm An Nhiên	-	-			-	-	-
9.4	Em: Phạm Ngọc Tịnh	-	-			-	-	-
9.5	Em: Phạm Thị Cẩm Xuyên	-	-			-	-	-
10.	Bà Đỗ Thị Ái Vy	022C088617	Kế toán trưởng			-	-	-
10.1	Cha: Đỗ Gia Văn	-	-			-	-	-
10.2	Mẹ: Nguyễn Thị Tuyết	-	-			-	-	-
10.3	Chồng: Phạm	-	-			-	-	-

	Đức Vũ							
10.4	Con: Phạm Gia Khiêm	-	-			-	-	-
10.5	Chị: Đỗ Thị Ly Ly	-	-			-	-	-
10.6	Em: Đỗ Thị Uyên My	-	-			-	-	-
10.7	Em: Đỗ Gia Bảo	-	-			-	-	-
11.	Bà Bùi Thị Thanh Hương	-	Trưởng Kiểm toán nội bộ			-	-	-
11.1	Mẹ: Đỗ Thị Chinh	-	-			-	-	-
11.2	Chồng: Trương Duy Phúc	-	-			-	-	-
11.3	Con: Trương Thị Thanh Phương	-	-			-	-	-
11.4	Con: Trương Duy Thái	-	-			-	-	-
11.5	Anh trai: Bùi Đức Thắng	-	-			-	-	-



11.6	Em trai: Bùi Xuân Cảnh	-	-		-	-	-	-
12.	Bà Đỗ Thị Ngọc Vân	022C009432	Phó phòng Quản lý rủi ro			-	-	-
12.1	Cha: Đỗ Hồng Hải	-	-			-	-	-
12.2	Mẹ: Trần Thị Thu Hồng	-	-			-	-	-
12.3	Anh: Đỗ Ngọc Vũ	-	-			-	-	-
12.4	Em trai: Đỗ Ngọc Văn	-	-			-	-	-
12.5	Em gái: Đỗ Thị Ngọc Vy	022C025467	-			-	-	-
12.6	Em: Đỗ Thành Vinh	022C025474	-			-	-	-
13.	Bà Nguyễn Lê Đức Hạnh	022C026377	Phó Giám đốc Khối Tài chính			-	-	-
13.1	Bố: Nguyễn Hữu Phước	-	-	-		-	-	-

13.2	Mẹ: Lê Thị Vĩnh Châu	-	-	-		-	-	-
13.3	Em gái: Nguyễn Lê Hoài Phúc	-	-	-		-	-	-
13.4	Chồng: Nguyễn Hoàng Anh	-	-	-		-	-	-
13.4	Con: Nguyễn Hoàng Anh Thư	-	-	-		-	-	-
13.5	Con gái: Nguyễn Hoàng Anh Phương	-	-	-		-	-	-
14.	Bà Chiêu Nhã Thy	022C000471	Người phụ trách quản trị công ty			-	-	-
14.1	Bố: Chiêu Đức Nghĩa	-	-			-	-	-
14.2	Mẹ: Lương Ngọc Mai	-	-			-	-	-
14.3	Em trai: Chiêu Đức	-	-			-	-	-

	Tâm							
14.4	Em gái: Chiêu Bội Thy	-	-			-	-	-

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Ban thư ký Công ty.



ALBERT KWANG CHIN – TING



**TỜ TRÌNH**

**Thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn  
cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ  
ngày 30/08/2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30/08/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng.

**Đính kèm:**

1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30/08/2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH** 



**ALBERT KWANG-CHIN TING**



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ  
từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021  
cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ  
ngày 30 tháng 8 năm 2021

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Thành lập  
và Hoạt động số**

122/GP-UBCK	ngày 20 tháng 1 năm 2016
18/GPĐC-UBCK	ngày 22 tháng 6 năm 2016
23/GPĐC-UBCK	ngày 25 tháng 7 năm 2016
03/GPĐC-UBCK	ngày 23 tháng 1 năm 2017
03/GPĐC-UBCK	ngày 11 tháng 1 năm 2018
100/GPĐC-UBCK	ngày 29 tháng 11 năm 2018
107/GPĐC-UBCK	ngày 26 tháng 12 năm 2018
47/GPĐC-UBCK	ngày 21 tháng 8 năm 2019
12/GPĐC-UBCK	ngày 4 tháng 3 năm 2020
03/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
04/GCN-UBCK	ngày 16 tháng 6 năm 2020
48/GPĐC-UBCK	ngày 24 tháng 6 năm 2021
82/GPĐC-UBCK	ngày 28 tháng 9 năm 2021

Giấy phép Thành lập và Hoạt động và các giấy phép điều chỉnh do Ủy  
Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Albert Kwang-Chin Ting	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoan Hùng	Thành viên
Ông Wu, Jin-Jeng	Thành viên
Ông Chen Chia Ken	Thành viên
Bà Liu, Hsiu-Mei	Thành viên độc lập

**Ban Kiểm soát**

Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban
Ông Lii, San Rong	Thành viên
Ông Chiu, Hsien-Chih	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Chen Chia Ken	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Thu Nhân	Phó Tổng Giám đốc



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Thông tin về Công ty (tiếp theo)**

**Trụ sở đăng ký**

**Trụ sở chính**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower  
8 Hoàng Văn Thái  
Phường Tân Phú, Quận 7  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Phòng Giao dịch  
Phú Mỹ Hưng**

Tầng trệt, CR2-08  
107 Tôn Dật Tiên  
Phường Tân Phú, Quận 7  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam  
157 Võ Thị Sáu  
Phường 6, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà E-Town 2  
364 Cộng Hòa  
Phường 13, Quận Tân Bình  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor  
127 Lò Đúc  
Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà Udic Complex,  
N04 Hoàng Đạo Thúy  
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco  
18 Trần Hưng Đạo  
Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng  
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10  
81-83-83B-85 Hàm Nghi  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 (“Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) của Công ty.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo cơ sở lập báo cáo được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Chúng tôi cam đoan rằng:

- (a) Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty được lập theo cơ sở lập báo cáo được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn; và
- (b) chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) bao gồm các thuyết minh kèm theo, được trình bày từ trang 6 đến trang 9 (sau đây được gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”). Báo cáo tình hình sử dụng vốn được Ban Giám đốc Công ty lập theo cơ sở lập báo cáo được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở lập báo cáo được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc xác định rằng cơ sở lập báo cáo là phù hợp.

#### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày trong Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

### **Cơ sở lập báo cáo và giới hạn sử dụng**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong đó mô tả về cơ sở lập báo cáo được sử dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty tuân thủ các quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”) liên quan đến công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không thích hợp để sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ nhằm mục đích để Công ty báo cáo cho các Cổ đông của Công ty, nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước khác theo yêu cầu và công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96 và không nhằm cho bất kỳ mục đích nào khác.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00674-21-1



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021**

Căn cứ theo quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”), Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 (“Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) như sau:

**Thông tin chung về đợt phát hành**

- |                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| 1. Tên giấy tờ có giá:            | Cổ phiếu phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và trong vòng 3 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (Nhà đầu tư chiến lược). |
| 2. Loại tiền tệ:                  | Đồng Việt Nam (VND)  |
| 3. Số lượng cổ phiếu phát hành:   | 50.000.000 cổ phiếu  |
| 4. Mệnh giá:                      | 10.000 VND/cổ phiếu  |
| 5. Giá phát hành:                 | 10.000 VND/cổ phiếu  |
| 6. Giá trị cổ phiếu phát hành:    | 500.000.000.000 VND  |
| 7. Hình thức phát hành:           | Phát hành riêng lẻ   |
| 8. Ngày bắt đầu đợt phát hành:    | 30 tháng 8 năm 2021  |
| 9. Ngày hoàn thành đợt phát hành: | 30 tháng 8 năm 2021  |
| 10. Phương án sử dụng vốn:        | Bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh; bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán; bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán.                   |

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Phương án phát hành riêng lẻ 50.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty vào ngày 17 tháng 8 năm 2021. Ngày 30 tháng 8 năm 2021, Công ty đã phát hành thành công 50.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Ngày 9 tháng 9 năm 2021, Công ty đã nhận được Công văn số 5165/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam về việc đã nhận đủ các giấy tờ liên quan đến kết quả chào bán cổ phiếu.

Chi tiết về số vốn nhận được bằng tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty như sau:

<b>Ngày nhận tiền</b>	<b>Tài khoản ngân hàng nhận vốn</b>	<b>Số tiền VND</b>
Ngày 30 tháng 8 năm 2021	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500.000.000.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại ngày 30 tháng 8 năm 2021 (tiếp theo)**

Chi tiết vốn huy động và tình hình sử dụng nguồn vốn này của Công ty như sau:

**Kỳ từ ngày 9  
tháng 9 năm 2021  
đến ngày 30 tháng  
9 năm 2021  
VND**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại ngày 30 tháng 8 năm 2021 500.000.000.000

Tình hình sử dụng nguồn vốn huy động dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh như sau:

- Trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương – Hội sở (96.250.169.863)
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán (403.749.830.137)

Số dư còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 -

Ngày 19 tháng 11 năm 2021

Người lập



Bà Nguyễn Phương Trinh  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét



Bà Đỗ Thị Ái Vy  
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc



## **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm.

### **1. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 1 năm 2016. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Công ty đã được sửa đổi nhiều lần, lần sửa đổi gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động Điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 9 năm 2021 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (“PHS”) – được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 23/UBCK-GPHĐKD ngày 1 tháng 12 năm 2006 và Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (“ATS”). Theo đó, Công ty kế thừa toàn bộ tài sản, nợ phải trả, các quyền lợi và nghĩa vụ của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 và PHS và ATS chấm dứt hoạt động từ ngày 20 tháng 1 năm 2016. Tài sản và nợ phải trả của PHS và ATS tại ngày 19 tháng 1 năm 2016 được chuyển sang cho Công ty theo giá trị ghi sổ và giá trị tài sản ròng (tổng tài sản – tổng nợ phải trả) của PHS và ATS tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 cấu thành vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm đó.

Hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

### **2. Cơ sở lập báo cáo**

#### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 (“Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) bao gồm các thông tin tài chính liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập dựa trên sổ sách kế toán và chứng từ của Công ty;
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ trình bày các khoản chi tiền từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021; và
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ trình bày việc sử dụng vốn lần đầu, theo phương án sử dụng vốn được phê duyệt bởi Đại Hội đồng Cổ đông theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và không trình bày việc quay vòng vốn, nếu có.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty tuân thủ các quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 96”) liên quan đến công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn và việc sử dụng báo cáo này không được thiết kế cho những người không được biết về các nguyên tắc và quy định của Thông tư 96. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không thích hợp sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**

**Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho kỳ từ ngày 9 tháng 9 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 30 tháng 8 năm 2021 (tiếp theo)**

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

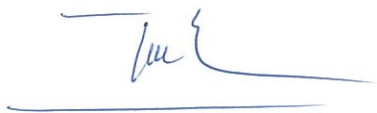
- Tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu được ghi nhận khi Công ty nhận tiền từ các cổ đông của Công ty;
- Việc sử dụng vốn được ghi nhận khi việc chi tiền được thực hiện.

**(c) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

Ngày 19 tháng 11 năm 2021

Người lập



Bà Nguyễn Phương Trinh  
Nhân viên Kế toán

Người soát xét



Bà Đỗ Thị Ái Vy  
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Chen Chia Ken  
Tổng Giám đốc





**TỜ TRÌNH**  
**Báo cáo cập nhật thông tin về địa chỉ trụ sở chính  
và vốn điều lệ tại Điều lệ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Thay mặt cho Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Công Ty**"), tôi kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("**Đại hội**") Báo cáo về việc cập nhật thông tin về địa chỉ trụ sở chính và vốn điều lệ tại Điều lệ của Công Ty như sau:

1. Dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021 thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công Ty (Nghị quyết 9) và phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ (Nghị quyết 10), Công Ty đã thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ và vốn điều lệ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi triển khai các Nghị quyết nêu trên. Theo đó, Công Ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép sau:
  - (a) Giấy phép điều chỉnh số 48/GPĐC-UBCK ngày 24 tháng 06 năm 2021: ghi nhận địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; và
  - (b) Giấy phép điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK ngày 28 tháng 09 năm 2021: ghi nhận vốn điều lệ của Công ty là 1.400.000.000.000 đồng (bằng chữ: một nghìn bốn trăm tỷ đồng).



2. Khối Pháp lý của Công Ty đã thực hiện cập nhật các thông tin tại Mục 1(a) và Mục 1(b) nêu trên vào Điều lệ mới được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ký ngày 05 tháng 11 năm 2021 căn cứ theo Điều 71.2(b) Điều lệ ngày 13 tháng 04 năm 2021.
3. Nay, Hội Đồng Quản Trị Công Ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung được cập nhật nêu trên tại Điều lệ của Công Ty ngày 05 tháng 11 năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng Cổ đông **phương án phân phối lợi nhuận năm 2021** như sau:

Lợi nhuận sau thuế năm 2021	140.935.106.927 VND
Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% lợi nhuận sau thuế)	7.046.755.346 VND
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (5% lợi nhuận sau thuế)	7.046.755.346 VND
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	126.841.596.235 VND
Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2021	180.535.371.172 VND
Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền: 4,8% mệnh giá (Không bao gồm cổ phiếu quỹ)	67.199.764.800 VND
Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu: 7,15% mệnh giá (*) (Không bao gồm cổ phiếu quỹ)	100.098.070.000 VND

(\*) Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 7,15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận 7,15 cổ phần mới. Số lượng cổ phần mới phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy. Số tiền này được ước tính dựa trên số lượng cổ đông sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/12/2021 và có thể thay đổi tại thời điểm chia cổ tức do làm tròn cổ phiếu lẻ nếu có sự thay đổi số lượng cổ đông và số lượng cổ phiếu sở hữu.

Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên thông qua Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị để xác định thời điểm và tiến hành thủ tục trả cổ tức theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**



# PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

### 1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG**
- Tên tiếng Anh: **PHU HUNG SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **PHS**
- Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 5413 5479 Fax: (84-28) 5413 5472
- Website: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)
- Căn cứ pháp lý:
  - Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) cấp;
  - Các giấy phép sửa đổi và bổ sung cho Giấy phép số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do UBCK cấp.
- Mã số thuế: 0313642887
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
  - Môi giới chứng khoán;
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  - Lưu ký chứng khoán;
  - Tự doanh chứng khoán;
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
  - Phái sinh.
- Người đại diện theo pháp luật:
  - Ông Albert Kwang-Chin Ting - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - Ông Chen Chia Ken - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Tổng Giám đốc: Ông Chen Chia Ken
- Các chi nhánh và phòng giao dịch:

#### Chi nhánh Quận 1

Địa chỉ : Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3 535 6060

Fax : (84-28) 3 535 2912

#### Chi nhánh Quận 3

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3820 8068

Fax : (84-28) 3820 8206



**Chi nhánh Tân Bình**

Địa chỉ : Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Số điện thoại : (84-28) 3813 2401  
Fax : (84-28) 3813 2415

**Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng**

Địa chỉ : Tầng trệt, Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
Số điện thoại : (84-28) 5413 5478  
Fax : (84-28) 5413 5473

**Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Số điện thoại : (84-24) 3933 4566  
Fax : (84-24) 3933 4820

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Số điện thoại : (84-24) 6250 9999  
Fax : (84-24) 6250 6666

**Chi nhánh Hải Phòng**

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, Số 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng  
Số điện thoại : (84-225) 384 1810  
Fax : (84-225) 384 1801

**2. Vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ : 1.400.000.000.000 (Một nghìn bốn trăm tỷ) đồng.  
Mệnh giá cổ phần : 10.000 (Mười nghìn) đồng.  
Số cổ phần hiện tại : 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) cổ phần.

**3. Tóm tắt quá trình hoạt động và chiến lược dài hạn của doanh nghiệp:**

PHS thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (Quyết định thành lập số 23/QĐ-UBCK ngày 29/12/2006, sau đây gọi là “PHS cũ”) với Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (“ATSC”) theo Quyết định chấp thuận hợp nhất số 1129/QĐ-UBCK ngày 16/12/2015 của UBCK. PHS kế thừa toàn bộ hoạt động của cả hai công ty tham gia hợp nhất, theo đó hoạt động trên nền tảng cơ cấu tổ chức và hệ thống hạ

tăng kỹ thuật của PHS cũ trong khi ATSC trở thành một chi nhánh của PHS. Toàn bộ tài sản, vốn của PHS cũ và ATSC đã được chuyển sang PHS với số vốn điều lệ là 202.585.070.000 VND theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK (do UBCK cấp ngày 20/01/2016).

Ngày 31/07/2019, cổ phiếu của PHS đã chính thức giao dịch trên UPCOM – Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, PHS có cơ sở khách hàng ổn định và nguồn lực kinh doanh vững chắc. Doanh thu hoạt động năm 2021 đạt 493.564 triệu đồng với tỷ trọng tăng 131,29% so với doanh thu hoạt động năm 2020 đây là con số rất ấn tượng khi so sánh tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm 10,45% trong giai đoạn 2018 – 2020. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế tăng lên 140.935 triệu đồng, thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ so với kết quả lợi nhuận năm 2020.

PHS đã và đang duy trì đà tăng trưởng không ngừng bằng việc áp dụng sáu chiến lược chủ chốt bao gồm 1. Tăng cường năng lực tài chính, 2. Khai thác sản phẩm mới, 3. Mở rộng mạng lưới khách hàng, 4. Nâng cao năng lực nghiên cứu và giao dịch, 5. Phát triển mạng lưới khách hàng tổ chức, và 6. Kết nối kinh doanh với các thể hệ mới. Những chiến lược này đóng vai trò như những trụ cột vững chắc cho tăng trưởng trong tương lai.

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

### 1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 121/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng.

### 2. Phương thức phát hành cổ phiếu:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
Mã chứng khoán	PHS
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu trước khi lưu hành	140.000.000 cổ phiếu

122  
ÔNG  
Ổ PH  
NG KH  
HỮ HƯ  
P H C



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành	139.999.510 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2021	490 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	10.009.807 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (tính theo mệnh giá)	100.098.070.000 đồng
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền	Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:7,15 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 7,15 cổ phiếu mới)
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phần mới phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy
Điều kiện chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng
Thời hạn phát hành dự kiến	Sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong năm 2022
Nguồn vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021
Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định

**3. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh khi hoàn tất đợt phát hành.**

**4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị**

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên hoặc thay thế phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;

- Phê duyệt tiêu chuẩn và danh sách chi tiết đối tượng được phát hành cổ phiếu; phê duyệt nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời điểm thực hiện;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh.
- Tiến hành các thủ tục liên quan đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, các Sở Giao dịch Chứng khoán và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh;
- Quyết định những vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOÁN PHÚ HƯNG  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**ALBERT KWANG-CHIN TING  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỜ TRÌNH**

**V/v: Định hướng phát triển Công ty trong năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Kế hoạch phát triển Công ty năm 2022 như sau:

Kế hoạch phát triển của Công ty năm 2022 sẽ ưu tiên phát triển theo hướng bền vững với việc cân bằng hợp lý giữa lợi nhuận và rủi ro.

**1. Môi giới**

2021 là một năm với nhiều kỷ lục của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau một đợt sóng tăng mạnh trước đó, năm 2021 đã mở đầu với một nhịp điều chỉnh mạnh và tạo đáy tại ngày 28/1 khi VN-Index đóng cửa tại 1.023,9 điểm, giảm 7% so với thời điểm cuối 2020. Kể từ đó, VN-Index đã bước vào 1 xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ như những thời điểm phá vỡ đỉnh lịch sử và lần lượt tạo đỉnh mới tại ngày 2/7 khi VN-Index đóng cửa tại 1.420,2 điểm hay ngày 8/11 tại 1.467,6 điểm. Bên cạnh đó, thanh khoản còn là một điểm sáng của thị trường chứng khoán với giá trị khớp lệnh trung bình của hai Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE và HNX) trong 10 tháng đầu năm đạt khoảng 22,7 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng trưởng hơn hai lần so với thanh khoản bình quân của năm 2020. Đặc biệt trong đợt sóng Covid-19 lần thứ tư (từ khoảng tháng 5 đến tháng 9), thanh khoản trung bình đạt hơn 25 nghìn tỷ đồng/ngày chứng tỏ sự thu hút của thị trường chứng khoán không hề bị giảm sút. Những chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế của Chính phủ Việt Nam cùng với niềm tin vào thị trường chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã mang đến kết quả đáng khích lệ này.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, giá trị giao dịch của PHS đạt mức tăng trưởng 133% so với cả năm 2020, thị phần của Công ty đạt mức 1,14%. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu môi giới chứng khoán cơ sở của PHS đạt khoảng 146 tỷ đồng, doanh thu lãi vay ký quỹ đạt khoảng 134 tỷ đồng, lần lượt cao hơn 122% và 27% so với cả năm 2020. Bên cạnh đó, chi phí cho nghiệp vụ môi giới chỉ tăng 79%, điều này đã thúc đẩy sự tăng trưởng biên lợi nhuận gộp của nghiệp vụ môi giới. Để đạt được kết quả này, bên cạnh yếu tố không thể phủ nhận là thị trường chứng khoán tích cực, PHS trong năm qua đã có những chính sách thích hợp để gia tăng đội ngũ môi giới, thu hút nhiều khách hàng lớn tiềm năng và duy trì được mặt bằng lãi suất phù hợp để nâng cao hiệu quả của dịch vụ cho vay ký quỹ. Năm 2021 cũng là năm đầu tiên PHS triển khai nghiệp vụ môi giới hợp đồng tương lai chứng khoán phái sinh. Lũy kế đến hết tháng 10, thị phần phái sinh của Công ty đang đạt mức khoảng 0,22%. Kết quả này sẽ còn nhiều không gian tăng trưởng trong năm sau. Trong năm 2022, PHS đặt chỉ tiêu doanh thu môi giới và doanh thu cho vay ký quỹ lần lượt là



248 tỷ đồng và 280 tỷ đồng, chỉ tiêu thị phần môi giới chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh lần lượt là 1,67% và 1,43%.

Khi trải qua đại dịch Covid-19 và đặc biệt là làn sóng lần thứ tư trong quý 2 và 3 năm 2021, môi trường kinh tế và xã hội Việt Nam đã có nhiều thay đổi quan trọng. Mọi người dần biết đến khái niệm "làm việc từ xa" (tạm dịch từ "work from home") mà doanh nghiệp vẫn có thể vận hành ổn định, thị trường chứng khoán vẫn hoạt động và mang lại hiệu quả đầu tư tốt. Điều này được minh chứng thông qua giá trị giao dịch của thị trường trong giai đoạn dân cách xã hội còn tăng cao hơn so với mức trung bình cả năm như đã nêu ở trên. Chúng ta có thể thấy công nghệ càng ngày càng chiếm một vai trò quan trọng trong cuộc sống nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Vào năm 2022, PHS sẽ tăng cường đầu tư vào công nghệ, nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến, giao dịch trên thiết bị di động, v.v... để tăng sự thuận tiện cho nhà đầu tư. Công ty còn có thể cân nhắc hợp tác với các nhà cung cấp giải pháp giao dịch chuyên nghiệp độc lập để làm phong phú hóa trải nghiệm của các khách hàng khi giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh tại Phú Hưng.

Với bối cảnh thị trường chứng khoán thuận lợi đi cùng với việc tái cơ cấu khối Nhân sự của PHS trong 2021, Công ty đã rất thành công trong hoạt động tuyển dụng khi số lượng nhân viên môi giới tuyển mới và tồn tại đến hết tháng 10/2021 là 72 người. Trong năm 2022, PHS sẽ tiến hành cập nhật và điều chỉnh chính sách phúc lợi, chỉ tiêu của khối Môi giới để đi kịp với xu thế ngày càng cạnh tranh trên thị trường để duy trì đội ngũ hiện tại và thu hút thêm nguồn nhân lực từ các công ty khác trong ngành và các ngành nghề khác chuyển qua gia nhập vào ngành chứng khoán.

2021 là năm thứ hai PHS phát triển nghiệp vụ giao dịch cho các khách hàng định chế tài chính là những Công ty Quản lý quỹ lớn của Việt Nam. Nhờ việc quy chuẩn hóa hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ mà giá trị giao dịch trung bình hàng tháng của những khách hàng này tại PHS đã tăng 57% so với 2020. Công ty đã bắt đầu xây dựng phần mềm giao dịch tự động để phục vụ cho khách hàng và dự kiến có thể triển khai vào đầu năm 2022. Chất lượng báo cáo phân tích của PHS cũng ngày càng chuyên nghiệp hơn và rất thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Trong bối cảnh thị trường thuận lợi và chất lượng dịch vụ ngày càng tốt thì dự báo giá trị giao dịch của nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài sẽ càng gia tăng và đóng góp nhiều hơn cho thị phần Công ty trong 2022.

Khối Môi giới sẽ phối hợp chặt chẽ với Phòng Marketing để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của Công ty, đặc biệt là quảng bá trên các nền tảng kỹ thuật số vốn đang phổ biến hơn khi công nghệ phát triển và nhu cầu kể nối trực tuyến ngày càng tăng. Đối tượng nhà đầu tư trẻ tuổi của Việt Nam ngày càng có nhiều cơ hội tiếp xúc với công nghệ hiện đại, ở một chừng mực nào đó thì tiềm lực tài chính của họ cũng dồi dào hơn trước, và đây là một tập hợp khách hàng rất tiềm năng mà PHS cần hướng đến để xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng cho tương lai. Công ty sẽ tiếp cận với các đối tác là nền tảng công nghệ-tài chính được giới trẻ sử dụng ngày càng nhiều (như các ví tiền điện tử, các app ngân hàng điện tử, v.v...) để gia tăng nhận diện thương hiệu và gia tăng số lượng tài khoản mở mới.

## **2. Tư vấn và Bảo lãnh phát hành**

Năm 2021, trước tác động của đại dịch COVID-19, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam phải tạm dừng hoặc điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh. Các kế hoạch tài chính tương ứng thường là các dịch vụ trọng yếu của khối Tư vấn, như phát hành cổ phiếu cũng như niêm yết trên thị trường chứng khoán, cũng tạm thời bị hoãn lại. Trong năm nay, PHS đã tăng cường kết nối với các công ty niêm yết và công ty đại chúng để tìm kiếm thêm nhu cầu niêm yết và phát hành thêm cổ phiếu. Đồng thời,



bằng việc cung cấp nhiều dịch vụ cho khách hàng mới, đội ngũ tư vấn đã tích lũy kinh nghiệm và hoàn thành các thương vụ một cách chuyên nghiệp hơn. Chúng tôi hy vọng những nỗ lực của chúng tôi có thể được thị trường nhìn nhận và tăng mức nhận biết thương hiệu của PHS. Thật không may, với tình hình diễn biến dịch vụ phức tạp ở những tháng đầu và giữa năm 2021, nhiều khách hàng của chúng tôi đã tạm hoãn các kế hoạch huy động liên quan đến thị trường vốn. Vì vậy, mục tiêu doanh thu của năm 2021 đã không đạt được như mong đợi.

Năm 2021, Luật Chứng khoán mới và Luật Doanh nghiệp mới, bao gồm một loạt các Nghị định và Thông tư mới được ban hành, đã có hiệu lực. Những thay đổi mới trong quản lý thị trường đã mang lại thách thức cho PHS và các khách hàng của Công ty. Việc chào bán và phát hành chứng khoán cũng như các quy định về niêm yết đều phải chịu sự giám sát ở cấp độ mới theo quy định mới được ban hành. Trong thời kỳ hậu dịch, PHS sẽ tập trung nâng cao năng lực tư vấn của mình bằng cách cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện hơn, đặc biệt trong lĩnh vực phát hành cổ phiếu và dịch vụ tư vấn mua bán và sáp nhập. Công ty sẽ duy trì chiến lược kinh doanh chủ đạo là cung cấp các dịch vụ tư vấn trọn gói cho các khách hàng giá trị, đặc biệt là các dịch vụ tư vấn liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu đầu tư vào Việt Nam. Đồng thời, khối Tư vấn sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài chính doanh nghiệp và tư vấn M&A, nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng và nhà đầu tư. Rõ ràng rằng, để thu hút khách hàng mới bằng cách mở rộng các mối quan hệ trong nước và quốc tế, xây dựng thương hiệu uy tín trong ngành theo cách duy nhất mà đội ngũ cố vấn của chúng tôi nên làm theo. Dựa trên tình hình thực tế và khả năng hiện tại, PHS đặt kế hoạch tập trung phát triển khối Tư vấn cụ thể theo các hướng sau:

- Xây dựng bộ phận hỗ trợ vững mạnh và chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng tiềm năng. Để đạt được mục tiêu trên, PHS đang mở rộng quy mô và tăng cường tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực của khối Tư Vấn. Việc này được kỳ vọng sẽ trang bị cho PHS một đội ngũ tư vấn có kinh nghiệm và năng lực để có thể cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tư vấn toàn diện và chất lượng hơn
- Tạo mối quan hệ tốt giữa khối Tư vấn và các chi nhánh của PHS. Thông qua kênh này, các nhân viên của các chi nhánh có thể mang đến cơ hội ký kết các hợp đồng dịch vụ tư vấn và giới thiệu Công ty với các khách hàng tiềm năng. Để tạo động lực cho nhân viên, PHS cũng đã thiết lập chính sách hoa hồng cho những người giới thiệu hợp đồng dịch vụ tư vấn.
- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng hiện tại và mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Thông qua việc củng cố và tăng cường mối quan hệ với những khách hàng hiện có và giới thiệu Công ty đến các khách hàng tiềm năng, PHS mong muốn cung cấp dịch vụ tư vấn niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và dịch vụ tư vấn M&A.

### **3. Tự doanh**

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục xu hướng tăng điểm với việc chỉ số VN-Index đạt mức cao nhất lịch sử 1.473 điểm vào giữa tháng 11 năm 2021, mặc dù Việt Nam bị ảnh hưởng nặng bởi sự bùng nổ trở lại của Covid-19. VN-Index đã tăng hơn 33%, trở thành một trong những thị trường có suất sinh lợi cao nhất trên toàn cầu. Sự bứt phá vượt bậc này của VN-Index được thúc đẩy bởi dòng tiền mới từ các nhà đầu tư trong nước. Môi trường lãi suất thấp đã thu hút các nhà đầu tư



trong nước tham gia vào thị trường và số lượng mở tài khoản chứng khoán mới trong mười tháng đầu năm 2021 gấp hơn 2,5 lần so với cả năm 2020.

Việc bám sát chuyển động của thị trường, cùng với phân tích các mã cổ phiếu đầu ngành một cách hiệu quả, danh mục đầu tư đã có được kết quả vượt trội. Danh mục đầu tư chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu đầu ngành có kết quả kinh doanh tốt và có câu chuyện riêng trên thị trường. Hiện tại, danh sách cổ phiếu đầu tư được theo dõi, cập nhật và điều chỉnh cùng với những tín hiệu từ kỹ thuật và cơ bản. Kết thúc ngày 10/11/2021, tỷ suất sinh lời của danh mục đầu tư đạt được khoảng 40%, so với mức tăng hơn 33% của chỉ số VN-Index.

Trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng rằng Việt Nam sẽ tiếp tục là một trong những khu vực đầu tư hấp dẫn nhất ở Châu Á nhờ sự phục hồi kinh tế sau đại dịch. Hầu hết các lĩnh vực kinh tế đã được hoạt động trở lại kể từ đầu tháng 10 năm 2021, khi Chính phủ chuyển chiến lược chống dịch từ "không Covid" sang "sống chung an toàn với Covid". Sự phục hồi đang được đẩy nhanh, tạo động lực để Việt Nam có thể đạt mục tiêu tăng trưởng 6% đến 6,5% trong năm 2022. Sau khi tăng trưởng bị chững lại vào năm 2021, nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ lấy lại tốc độ tăng trưởng cao vào năm 2022. Năm tới, GDP có thể tăng trở lại 6,5% đến 7%, theo báo cáo được công bố vào tháng 8 năm 2021 Ngân hàng Thế giới (WB). Chúng tôi tin rằng triển vọng năm 2022 vẫn rất hứa hẹn mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn có thể tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều người trên khắp thế giới. Nhìn chung, lãi suất thấp và gói kích cầu sẽ tiếp tục thúc đẩy thị trường. Dựa trên sự phục hồi kỳ vọng của nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có cơ hội thử thách 1.500 đến 1.800 vào năm 2022.

Trong suốt bốn năm qua, đội ngũ nhân viên Tự doanh đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm giá trị trong hoạt động giao dịch và xây dựng các quy tắc nghiêm ngặt trong việc quản lý danh mục đầu tư. Trong khi đó, khối Tự doanh cũng phối hợp chặt chẽ hơn với khối Phân tích trong hoạt động đầu tư. Với sự quan sát toàn diện và kịp thời về mặt phân tích cơ bản và kỹ thuật, chúng tôi tin rằng khối Tự doanh sẽ tìm kiếm được các cơ hội đầu tư có giá trị hơn, cũng như hiệu suất đầu tư cao hơn trong tương lai. Danh mục đầu tư của chúng tôi sẽ được ưu tiên vào các nhóm ngành hưởng lợi từ sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được dự đoán trước.

Tóm lại, khối Tự doanh sẽ theo dõi sự chuyển động của thị trường và tích cực hơn trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán. Với việc hợp tác chặt chẽ với khối Phân tích trong việc phân tích cơ bản cũng như phân tích kỹ thuật, hoạt động đầu tư của khối Tự doanh sẽ chuyên nghiệp với kỳ vọng đạt được lợi nhuận tiềm năng, bên cạnh đó rủi ro cũng được kiểm soát chặt chẽ.

#### **4. Marketing**

Chứng khoán Phú Hưng đã trải qua 15 năm hình thành và phát triển, trong đó cách tiếp thị truyền thống đã phát huy tác dụng khi giúp PHS có được một số lượng khách hàng ổn định và trung thành. Mặc dù vậy, xu hướng sử dụng internet và công nghệ thay đổi mỗi ngày tạo ra áp lực để PHS phải chuyển mình, hướng tới một tầm nhìn dài, rộng và vững chắc và bắt buộc phải song hành cùng yếu tố công nghệ để không chỉ giữ chân khách hàng hiện tại mà còn tạo thêm được những tập khách hàng tiềm năng mới. Do đó, phương hướng hoạt động của Marketing năm 2022 cũng tập trung vào việc xây dựng hệ thống kiểm soát và đánh giá dữ liệu khách hàng trên tất cả các kênh truyền thông trực tuyến.

- Các chiến dịch quảng bá thương hiệu trực tuyến – Thực hiện các chiến dịch quảng bá thương hiệu và hình ảnh chứng khoán Phú Hưng với hình ảnh công ty chứng khoán năng động, uy tín và luôn đồng hành cùng sự thịnh vượng tài chính



của khách hàng. Các chiến dịch quảng bá thương hiệu trực tuyến không chỉ giúp khách hàng biết đến thương hiệu Chứng khoán Phú Hưng và còn liên tục nhấn mạnh hình ảnh công ty trong tâm trí của khách hàng. Các chiến dịch marketing trực tuyến để khuyến khích khách hàng mở tài khoản cũng là ưu tiên hàng đầu của hoạt động tiếp thị kỹ thuật số. Các chiến dịch này được thực hiện thông qua hai cách thức chính trực tiếp và gián tiếp.

- Các sự kiện/hội thảo đầu tư – Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tiếp thị quảng bá hình ảnh trực tuyến, các sự kiện, các chương trình hội thảo dành cho Nhà đầu tư cũng được Chứng khoán Phú Hưng duy trì tổ chức. Hội thảo đầu tư với quy mô lớn được tổ chức mỗi năm 02 lần mang đến cho khách hàng và nhà đầu tư tiềm năng bức tranh về thị trường chứng khoán trong các giai đoạn mới cũng như giúp các nhà đầu tư tìm kiếm thêm các cơ hội sinh lời cho tài sản. Điểm khác biệt của các hoạt động hội thảo của 2022 dự kiến sẽ là cách thức tiếp cận khách hàng và lồng ghép các yếu tố công nghệ.
- Các hoạt động giới thiệu quảng bá sản phẩm mới – Với các chiến lược quảng bá giới thiệu sản phẩm mới, định hướng của các hoạt động của Marketing là đúng đối tượng và góp phần tăng số lượng người dùng hoặc doanh thu cho sản phẩm. Đồng thời với việc Marketing sẽ hoàn thiện hệ thống các kênh truyền thông, việc quảng bá các sản phẩm dịch vụ cũng sẽ được ưu tiên thực hiện trên các kênh kỹ thuật số.
- Hỗ trợ quảng bá thương hiệu và quản trị rủi ro thông qua nền tảng PR – Đi cùng với việc ưu tiên quảng bá mạnh mẽ hình ảnh thương hiệu trên các nền tảng truyền thông số, PHS cũng sẽ phải đối mặt với một số rủi ro liên quan đến thương hiệu khi càng nhiều người biết đến, càng có nhiều ý kiến trái chiều. Tuy nhiên, đây là thách thức cũng như cơ hội của một thương hiệu khi phát triển. Việc có nhiều người quan tâm bàn tán sẽ giúp PHS được biết đến rộng rãi hơn và hoạt động tiếp thị quảng bá thông tin trực tuyến sẽ có nhiều cơ hội thành công. Mặc dù vậy, để bảo vệ hình ảnh thương hiệu và đảm bảo tránh các rủi ro không đáng có trong quá trình truyền thông, một trong số các kế hoạch của hoạt động Marketing 2022 là phát triển mối quan hệ báo chí dài hạn. Điều này đảm bảo cho các thông tin về Chứng khoán Phú Hưng không bị dẫn dắt sai hướng và các nhà đầu tư luôn có một nguồn thông tin hữu ích đảm bảo từ báo chí.
- Các hoạt động khác – Ngoài các hoạt động chính đã được đề cập trong các phần trên, để củng cố và mở rộng hình ảnh của chứng khoán Phú Hưng một cách vững chắc nhất, Marketing cũng sẽ lưu ý và phát triển thêm một số hoạt động khác, kết hợp với một số đối tác để mở rộng phạm vi lan tỏa của thương hiệu.

## **5. Quản lý rủi ro**

PHS thừa nhận rằng rủi ro là một thành phần thiết yếu và không thể tránh khỏi trong hoạt động kinh doanh và cam kết quản lý rủi ro một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả, không thay đổi chính sách một cách đột ngột và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh.

Năm 2021 kinh tế trong nước chịu sự ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 diễn ra khá nặng ở các tỉnh thành lớn trên cả nước đặc biệt là tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến giai đoạn thị trường tăng trưởng nóng. PHS đã có các chiến lược quản lý rủi ro linh hoạt theo từng thời kỳ như thay đổi các tỷ lệ xử lý nhằm hỗ trợ kinh doanh trong thời gian thị trường tăng trưởng nóng. Đồng thời kiểm soát giá vay, tỷ lệ vay phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường. Bên cạnh đó, Chiến lược quản lý rủi ro đã có sự thay đổi



trong đó cơ cấu dư nợ chủ yếu được phân bổ cho các cổ phiếu vốn hóa lớn, cổ phiếu cơ bản tốt và khách hàng có uy tín. Các hoạt động quản lý rủi ro cụ thể là dịch vụ giao dịch ký quỹ đạt hiệu quả cao. Dựa vào kết quả đánh giá nợ xấu từ dịch vụ giao dịch ký quỹ, chúng ta có thể thấy rằng không có phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào mới trong năm 2021. Khối Quản lý rủi ro đã hợp tác tốt với khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và nhiều thay đổi trong chiến lược quản lý rủi ro cho thấy tính hiệu quả và linh hoạt với những thay đổi của thị trường. Đồng thời với việc sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin và triển khai các mô hình định giá cổ phiếu cũng hỗ trợ rất tốt cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro.

Với tình hình thị trường giao dịch chứng khoán tăng trưởng nóng liên tiếp trong hai năm 2020, 2021 thì nhiều khả năng trong năm 2022 thị trường sẽ có nhiều biến động sau một đợt tăng trưởng mạnh. Căn cứ theo tình hình thị trường trong năm 2021, khối Quản lý rủi ro sẽ xây dựng những chính sách quản lý rủi ro phù hợp với thị trường chung trong năm 2022. Đồng thời tập trung nhiều hơn vào các cổ phiếu cơ bản tốt để tăng tỷ trọng của cổ phiếu đó trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; hơn nữa, các chính sách cũng sẽ tập trung vào việc cải tiến quá trình đánh giá các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.

PHS chính thức triển khai sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh được 01 năm, nên số lượng khách hàng còn nhiều cơ hội tăng trưởng trong năm 2022. Sản phẩm phái sinh còn khá mới tại PHS nên việc xây dựng các chiến lược quản lý rủi ro trong giao dịch chứng khoán phái sinh cần được chủ động để giảm thiểu các tác động tiêu cực. Các rủi ro chính được xác định bao gồm: rủi ro thị trường, đòn bẩy vốn, sức ép yêu cầu ký quỹ, pháp lý, thanh khoản và rủi ro hệ thống. Theo đó Khối Quản lý rủi ro đề ra bộ tiêu chí quản lý rủi ro liên tục và phù hợp với thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh trên thị trường giao dịch phái sinh.

Bên cạnh đó trong năm 2022, mục tiêu giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ hoạt động kinh doanh là chiến lược quan trọng trong hoạt động quản lý rủi ro. Nhằm đảm bảo cho các chiến lược đó, Khối Quản lý rủi ro sẽ nỗ lực hợp tác với Khối Phân tích để có phân tích nâng cao về các công ty niêm yết đủ điều kiện giao dịch ký quỹ và tiếp tục sử dụng một số công cụ phân tích dữ liệu được phát triển bởi phòng phần mềm thuộc khối Công nghệ thông tin để hỗ trợ tốt nhất cho khối Quản lý rủi ro trong việc thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và hiệu quả nhất để trình Hội đồng Quản lý rủi ro. Sau đó, chúng tôi tiếp tục áp dụng danh sách giao dịch ký quỹ đã dạng hơn với tỷ lệ cho vay khác nhau và hỗ trợ tốt hơn các hoạt động kinh doanh.

Trên hết, chính sách Quản lý rủi ro năm 2022 phải đảm bảo tính độc lập, linh hoạt, đồng nhất, hiệu quả và bền vững trong tăng trưởng kinh doanh.

## **6. Công nghệ Thông tin**

Trong năm 2021, PHS đã đầu tư mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống giao dịch phái sinh và các giải pháp công nghệ số vào trong hoạt động giao dịch, quản trị kinh doanh của công ty.

Công ty đã triển khai thành công hệ thống giao dịch phái sinh sử dụng các công nghệ mới cho phép tích hợp chặt chẽ với hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán, tạo thành một nền tảng giao dịch thống nhất. Hệ thống hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các giao dịch phái sinh và chứng khoán cơ sở, giao dịch chuyển tiền trên Web-Trading và Mobile App một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất. Công ty đã triển khai giải pháp định danh xác thực khách hàng điện tử (eKYC) trong quy trình mở



mới tài khoản cho khách hàng trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), nhận dạng ký tự quang học (OCR). Với giải pháp eKYC, các nhà đầu tư có thể đăng ký mở tài khoản tại PHS bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu thông qua điện thoại smartphone hoặc website thay vì phải đến trực tiếp chi nhánh của công ty. Giải pháp mang đến sự thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho khách hàng, đáp ứng yêu cầu giãn cách trong tình hình dịch Covid-19 bùng phát dữ dội.

Công ty cũng đã xây dựng Trung tâm dữ liệu (datacenter) hiện đại đặt tại tòa nhà Phú Mỹ Hưng Tower, áp dụng các công nghệ tiên tiến, thiết lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật cao và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch. Ngoài ra, Công ty còn triển khai nền tảng quản trị doanh nghiệp Base, với nền tảng công nghệ số này, PHS đã thực hiện chuyển đổi số, công nghệ hóa việc công việc và nhân sự tại Công ty.

Năm 2022, PHS sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cung cấp các giải pháp, công cụ tài chính hiện đại mang lại hiệu quả tốt nhất cho khách hàng.

PHS sẽ nâng cấp, cải tiến toàn diện Website, Mobile App, WebTrading nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất về sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp. Công ty sẽ làm việc liên tục với FSS, nhà cung cấp phần mềm giao dịch chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, để nâng cấp phần mềm giao dịch chứng khoán nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống giao dịch mới KRX về tốc độ xử lý, hỗ trợ thêm nhiều lệnh thị trường, sản phẩm tài chính mới của Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng datacenter dự phòng nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch ở mức độ cao nhất.

## **7. Quản lý Nhân sự**

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong những năm tiếp theo, PHS tiếp tục tập trung vào xây dựng thể hệ chuyên viên tư vấn tài chính chuyên nghiệp và lực lượng nhân viên dẫn đầu về hiệu quả công việc, thúc đẩy thay đổi tác phong trong cách họ làm việc và phục vụ khách hàng (dịch vụ xuất sắc, công cụ dựa trên công nghệ, giao diện và cảm nhận) để có được các phân khúc khách hàng mới. Năm 2022 và những năm tiếp theo, PHS sẽ đa dạng hóa tất cả các kênh tuyển dụng để thu hút thêm các ứng viên đã và đang làm việc trong các ngành khác nhau nhằm đáp ứng chiến lược đổi mới của công ty. Bên cạnh đó, xây dựng thương hiệu tuyển dụng song song với hoạt động tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng ứng viên, giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc bằng cách thu hút nhân tài phù hợp, cải thiện văn hóa công ty, tăng sự gắn kết của nhân viên và truyền cảm hứng cho nhân viên hiện tại xuyên suốt cho sự phát triển của tổ chức.

Song hành cùng với chiến lược phát triển thể hệ chuyên viên tư vấn tài chính chuyên nghiệp dẫn đầu về hiệu quả và dịch vụ, Công ty luôn không ngừng đào tạo và đào tạo lại lực lượng nhân viên hiện có, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm. Trong năm 2021, mặc dù có nhiều yếu tố tác động đến nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến kế hoạch tổ chức cho nhân viên học chứng chỉ hành nghề, hủy các kỳ thi nghiệp vụ định kỳ hằng quý, nhân viên làm việc tại nhà trong nhiều tháng vào thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhưng Công ty vẫn liên tục duy trì tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn cho nhân viên để hỗ trợ cho công việc tốt hơn qua hình thức đào tạo trực tuyến trên nền tảng Zoom. Trong năm 2022 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào công tác đào tạo để nâng cao nghiệp vụ, trang bị các kỹ năng cần thiết và thúc đẩy văn hóa học tập liên tục cho cả cấp quản lý và nhân viên. Hiện



tại, khối Nhân sự đã và đang phối hợp với các Khối liên quan để tìm kiếm, phát triển hệ thống quản lý học tập, nhằm tạo nền tảng vững chắc để đẩy mạnh đào tạo trực tuyến, xây dựng kho tri thức nội bộ, phát triển chương trình học tập theo lộ trình thăng tiến và thúc đẩy văn hóa học tập liên tục, văn hóa tự học của nhân viên. Khối Nhân sự sẽ tích cực tìm hiểu, phát triển các chương trình học phù hợp cho các cấp nhân viên và tính chất công việc.

Mặt khác, Công ty luôn hướng tới việc xây dựng văn hóa và môi trường làm việc chuyên nghiệp: thân thiện, đoàn kết, tuân thủ kỷ luật, cải tiến và công nghệ hóa các quy trình làm việc giúp nhân viên hiểu rõ mục tiêu, định hướng và bản chất công việc mình làm, tạo ra các mối quan hệ tốt đẹp giữa các nhân viên và một môi trường làm việc thoải mái, lành mạnh. Điều này càng có ý nghĩa khi tình trạng "chảy máu chất xám" đang phổ biến. Lương và thu nhập khác chỉ là một phần của động lực làm việc.

Tăng cường các chính sách phúc lợi dành cho toàn thể nhân viên theo từng cấp bậc và thâm niên công tác; các chương trình hoạt động gắn kết nhằm thu hút và giữ chân nhân tài làm việc mang lại hiệu quả cho công ty

Khối Nhân sự sẽ tiếp tục phối hợp cùng các khối/phòng ban khác xây dựng và thực hiện chương trình thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích nhân viên nỗ lực hơn nữa để đạt được hiệu suất công việc hoặc vượt cao hơn so với mức mong đợi. Điều này giúp củng cố cả sức khỏe tinh thần và hiệu suất làm việc của nhân viên.

Tiếp nối sự thành công những năm qua trong việc xây dựng hệ thống đánh giá KPI trực tuyến với các tiêu chí đánh giá cụ thể đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong việc thực hiện, ngoài ra công ty còn thực hiện đánh giá 360 độ cho các thành viên tham gia dự án của công ty nhằm nâng cao hiệu quả làm việc. Với hệ thống đánh giá này giúp mỗi cá nhân biết rõ hiệu suất làm việc của bản thân và kết quả đánh giá từ các cấp nhằm duy trì, phát triển và cải thiện năng lực bản thân.

## 8. Tóm tắt Dự toán ngân sách năm 2022

Chỉ tiêu	Dự toán ngân sách năm 2022 (VNĐ)
Tổng Doanh thu	604.339.017.988
Tổng Chi phí	402.907.089.773
Lãi (lỗ) trước thuế	201.431.928.215
Lãi (lỗ) sau thuế	160.513.021.853
Thị phần	1,67%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 

  
Ông ALBERT KWANG-CHIN TING

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua **Dự toán ngân sách tài chính năm 2022** như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
Tổng doanh thu	604.339.017.987
Tổng chi phí	402.907.089.772
Lợi nhuận kế toán trước thuế	201.431.928.215
Lợi nhuận kế toán sau thuế	160.513.021.853
Thù lao HĐQT và BKS	1.920.000.000

Trong năm 2021 thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt đã chi 3.155.820.950 đồng.

Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên thông qua thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2022 sẽ ở mức 1.920.000.000 đồng. Đồng thời, thông qua Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định mức thù lao cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** 

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**



**TỜ TRÌNH**

**V/v: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;


Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc **chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022** như sau:

- Tên đơn vị kiểm toán: **Công ty TNHH KPMG Việt Nam**  
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại: 028 38219266  
Fax: 028 38219267
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan với Công ty Kiểm toán độc lập được chọn.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**LIEW SEP SIANG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số.: 09./2022/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("PHS") kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên ("Đại hội") thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 1.400.000.000.000 đồng lên 1.900.000.000.000 đồng, chi tiết như sau:

#### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu;
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phiếu;
5. Giá cổ phiếu phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu;
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng;
7. Tổng vốn huy động dự kiến thu được: 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng;

8. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được chào bán riêng lẻ và tăng vốn điều lệ;
9. Số lượng nhà đầu tư tham gia: Đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư theo quy định.

Đính kèm chi tiết phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

## **II. ỦY QUYỀN TỪ ĐẠI HỘI CHO HĐQT ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ BẰNG HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ:**

HĐQT kính trình Đại Hội thông qua việc ủy quyền từ Đại hội cho HĐQT để thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Nội dung ủy quyền từ Đại hội cho HĐQT để thực hiện các công việc của kế hoạch tăng vốn điều lệ như sau:

“Đại Hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề sau:

- Quyết định thời gian chào bán và tổ chức triển khai Phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước;
- Quyết định phương án xử lý cổ phần chào bán không phân phối hết cho đối tượng khác bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định tiêu chí, đối tượng, số lượng nhà đầu tư đảm bảo theo quy định pháp luật, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư, v.v. Trường hợp không thể phân phối hết thì được toàn quyền quyết định, điều chỉnh quy mô đợt phát hành (số lượng cổ phần chào bán thực tế đã được phân phối và giá trị cổ phần đã được chào bán) và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để việc phát hành và chào bán theo đúng thủ tục, quy định hiện hành;
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Trong phạm vi ủy quyền trên, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo quy định của pháp luật."

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Đính kèm:**

1. Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**  
**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**
- Tên tiếng Anh: **PHU HUNG SECURITIES CORPORATION**
- Tên viết tắt: **PHS**
- Trụ sở chính: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 5413 5479 Fax: (84-28) 5413 5472
- Website: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)
- Căn cứ pháp lý:
  - Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) cấp;
  - Các giấy phép sửa đổi và bổ sung cho Giấy phép số 122/GP-UBCK ngày 20/01/2016 do UBCK cấp.
- Mã số thuế: 0313642887
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
  - Môi giới chứng khoán;
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán;
  - Lưu ký chứng khoán;
  - Tự doanh chứng khoán;
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
  - Phái sinh.
- Người đại diện theo pháp luật:
  - Ông Albert Kwang-Chin Ting - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - Ông Chen Chia Ken - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Tổng giám đốc: Ông Chen Chia Ken
- Các chi nhánh và phòng giao dịch:

**Chi nhánh Quận 1**

Địa chỉ : Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (84-28) 3 535 6060

Fax : (84-28) 3 535 2912

**Chi nhánh Quận 3**

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh



Số điện thoại : (84-28) 3820 8068

Fax : (84-28) 3820 8206

**Chi nhánh Tân Bình**

Địa chỉ : Tầng trệt, Phòng G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa,  
Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Số điện thoại : (84-28) 3813 2401

Fax : (84-28) 3813 2415

**Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng**

Địa chỉ : Tầng trệt, Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú,  
Quận 7, Tp. HCM.

Số điện thoại : (84-28) 5413 5478

Fax : (84-28) 5413 5473

**Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác,  
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 3933 4566

Fax : (84-24) 3933 4820

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường  
Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 6250 9999

Fax : (84-24) 6250 6666

**Chi nhánh Hải Phòng**

Địa chỉ : Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, Số 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng  
Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại : (84-225) 384 1810

Fax : (84-225) 384 1801

**2. Vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ : 1.400.000.000.000 (Một nghìn bốn trăm tỷ) đồng.

Mệnh giá cổ phần : 10.000 (Mười nghìn) đồng.

Số cổ phần hiện tại : 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) cổ phần.

**3. Tóm tắt quá trình hoạt động và chiến lược dài hạn của doanh nghiệp:**

PHS thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (Quyết định thành lập số 23/QĐ-UBCK ngày 29/12/2006, gọi là PHS cũ) với Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành (ATSC) theo Quyết định chấp thuận hợp nhất số 1129/QĐ-UBCK ngày 16/12/2015 của UBCK. PHS kế thừa toàn bộ hoạt động của cả hai công ty tham gia hợp nhất, theo đó hoạt động trên nền tảng cơ cấu tổ chức và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của PHS cũ trong khi ATSC trở thành một chi nhánh của PHS. Toàn bộ tài sản, vốn của PHS cũ và ATSC đã được chuyển sang PHS mới với số vốn điều lệ là 202.585.070.000 VNĐ theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GP-UBCK (do UBCK cấp ngày 20/01/2016).

Ngày 31/07/2019, cổ phiếu của PHS đã chính thức giao dịch trên UPCOM – Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, PHS có cơ sở khách hàng ổn định và nguồn lực kinh doanh vững chắc. Doanh thu năm 2021 đạt 493.564 triệu đồng tăng 131,29% so với doanh thu năm 2020. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế tăng lên 140.935 triệu đồng, thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ so với kết quả lợi nhuận năm 2020.

PHS đã và đang duy trì đà tăng trưởng không ngừng bằng việc áp dụng sáu chiến lược chủ chốt bao gồm: 1. Tăng cường năng lực tài chính; 2. Khai thác sản phẩm mới; 3. Mở rộng mạng lưới khách hàng; 4. Nâng cao năng lực nghiên cứu và giao dịch; 5. Phát triển mạng lưới khách hàng tổ chức; và 6. Kết nối kinh doanh với các thể hệ mới. Những chiến lược này đóng vai trò như những trụ cột vững chắc cho tăng trưởng trong tương lai.

Tài sản và vốn của PHS được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam được thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>2.135.100</b>	<b>4.766.911</b>
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>2.077.677</b>	<b>4.694.128</b>
1	Tiền và tương đương tiền	127.518	324.776
2	Tài sản tài chính	1.926.233	4.150.901
3	Phải thu ngắn hạn	21.522	215.308
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.405	3.144
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>57.423</b>	<b>72.783</b>
1	Tài sản cố định	19.046	29.692



STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021
2	Xây dựng cơ bản dở dang	8.998	3.461
3	Tài sản dài hạn khác	29.379	39.629
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>2.135.100</b>	<b>4.766.911</b>
<b>I</b>	<b>NỢ</b>	<b>1.141.671</b>	<b>3.162.247</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.140.360	3.160.445
<i>a</i>	<i>Vay ngắn hạn</i>	747.535	2.255.000
<i>b</i>	<i>Phải trả người bán</i>	4.111	2.419
<i>c</i>	<i>Người mua trả tiền trước</i>	-	-
<i>d</i>	<i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	5	3
<i>e</i>	<i>Thuế và các khoản phải trả nhà nước</i>	7.809	18.501
<i>f</i>	<i>Phải trả nhân viên</i>	6	6
<i>g</i>	<i>Chi phí phải trả</i>	15.186	29.275
<i>h</i>	<i>Các khoản phải trả khác</i>	803	6.811
<i>i</i>	<i>Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên</i>	376	375
<i>j</i>	<i>Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán</i>	364.528	848.064
2	Nợ dài hạn	1.312	1.792
<i>a</i>	<i>Dự phòng phải trả dài hạn</i>	1.312	1.792
<i>b</i>	<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	-	-
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>993.429</b>	<b>1.604.664</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và năm 2021

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

### 1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020,
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

- Thông tư số 121/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán;
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng.

## 2. Sự cần thiết phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ:

Thực hiện theo lộ trình phát triển bài bản do Chính phủ soạn thảo, thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang chứng kiến những bước phát triển vượt bậc và tiếp tục phát triển trong vài năm qua. Các biện pháp nâng hạng thị trường được áp dụng, đặc biệt là sự giới thiệu đa dạng các sản phẩm mới đã làm cho hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán trở thành hoạt động phổ biến nhất. Ngày 01/01/2021, sự ra đời của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, cùng với các Thông tư và Nghị định liên quan bao gồm Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 121/2020/TT-BTC đã cung cấp thêm cơ sở pháp lý sâu sắc trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ và tính minh bạch của các doanh nghiệp niêm yết. Dự kiến sẽ có thêm nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia thị trường chứng khoán trong thời gian tới. Để nắm bắt cơ hội phát triển chưa từng có này, PHS đang có kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ để tăng cường năng lực cạnh tranh về năng lực điều hành và ổn định tài chính.

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng mạnh từ đầu năm 2021 cả về quy mô, thanh khoản và số lượng nhà đầu tư. Đến cuối tháng 10/2021 chỉ số VN Index tăng 33,4%, thanh khoản của thị trường tăng đột biến với giá trị giao dịch trung bình hàng ngày 18,8 ngàn tỷ đồng, tăng gấp 2,6 lần so với giá trị giao dịch trung bình của năm 2020. Số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường cũng tăng mạnh. Theo số liệu từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) công bố thì lũy kế 10 tháng đầu năm 2021 đã có gần 1,09 triệu tài khoản mở mới, tăng gấp gần ba lần số tài khoản mở mới của năm 2020 và cao hơn tổng số tài khoản đã được mở trong cả bốn năm 2017 - 2020 với chỉ 1,03 triệu tài khoản. Đến cuối tháng 10/2021, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có hơn 3,86 triệu tài khoản giao dịch. Dự nợ cho vay giao dịch ký quỹ tại 60 công ty chứng khoán hàng đầu đạt gần 154.000 tỷ đồng tính đến cuối quý 3-2021, cao kỷ lục trong vòng 21 năm thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, hệ thống giao dịch mới của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (hệ thống KRX) cũng được kỳ vọng đưa vào hoạt động từ năm 2022, mở ra cơ hội cho phép triển khai nhiều sản phẩm mới như bán chứng khoán chờ về, giao dịch TO, hay triển khai mô hình đối tác bù trừ thanh toán trung tâm (CCP) giúp cho nhà đầu tư có thể không cần phải ký quỹ 100% tiền để mua chứng khoán như hiện nay mà chỉ cần ký quỹ một lượng nhỏ 10 - 20% giúp nhà đầu tư có đòn bẩy tốt hơn khi giao dịch chứng khoán.

Các công ty chứng khoán cần phải tăng năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn cho khách hàng giao dịch chứng khoán và có thể cung cấp các sản phẩm mới trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Dựa vào tình hình phát triển của Công ty hiện nay và tiềm năng tăng trưởng thị trường, việc huy động vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ là cần thiết nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho các hoạt động của Công ty.

**3. Phương thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ:**

**3.1 Loại cổ phiếu, số lượng cổ phiếu chào bán:**

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chào bán : 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phiếu

Giá cổ phiếu phát hành dự kiến : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng

Tổng vốn huy động dự kiến sau đợt phát hành : 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng

Thời hạn phân phối : Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được chào bán riêng lẻ và tăng vốn điều lệ

Số lượng nhà đầu tư tham gia : Đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư theo quy định

**3.2 Phương thức phát hành:**

Chào bán riêng lẻ đến các nhà đầu tư.

**4. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán:**

Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc/ và Nhà đầu tư chiến lược cụ thể:

❖ **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (Theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14):**

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;



- Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
- Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.

❖ **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược (Theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14):**

Nhà đầu tư chiến lược là các cổ đông hiện hữu của Công ty đáp ứng các điều kiện:

- Có năng lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn;
- Được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm.

Đồng thời, nhà đầu tư tham gia trở thành cổ đông của PHS phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (1) Các nhà đầu tư và PHS không phải là các công ty con của cùng một công ty mẹ và PHS không phải là công ty mẹ của các nhà đầu tư (Điều 43.6 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- (2) Các nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của PHS và người có liên quan của nhà đầu tư (nếu có) không được sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại một công ty chứng khoán khác (Điều 74.4.c Luật chứng khoán số 54/2019/QH14);
- (3) Các nhà đầu tư được chào bán có bản cam kết thực hiện mua hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký.

Cổ phiếu phát hành mới cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm kể từ ngày hoàn thành chào bán.

Cổ phiếu phát hành mới cho Nhà đầu tư chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày hoàn thành chào bán.

Cổ phiếu phát hành sẽ được phân phối trực tiếp cho các nhà đầu tư theo danh sách được Đại hội cổ đông phê duyệt.

T.C  
ÁN  
G  
CHỈ

Căn cứ tiêu chí trên, Công ty đã lựa chọn và xác định danh sách nhà đầu tư được chào bán như sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Giấy giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt phát hành (%)
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước			
1	Phu Hung Far East Holding Corporation	1705717	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư nước ngoài	64.400.000	23.000.000	46,00
2	Cat Tinh Development Limited	1876860	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư nước ngoài	-	23.000.000	12,11
3	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	41/GPĐC10/KDBH	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	2.927.529	1.045.546	2,09
4	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Phú Lập	0310446115	Nhà đầu tư chiến lược	Nhà đầu tư trong nước	699.252	2.954.454	1,92
<b>Tổng cộng</b>					<b>68.026.781</b>	<b>50.000.000</b>	<b>62,12</b>

**5. Các hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Hưng đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên đến 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư nước ngoài sẽ bị ràng buộc theo quy định tại Điều 77.1 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, cụ thể như sau:

- (1) Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 77.2 Luật Chứng khoán thì được mua để sở hữu đến 100% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán; được thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán 100% vốn nước ngoài.

(2) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không đáp ứng quy định tại Điều 77.2 Luật Chứng khoán hoặc là cá nhân thì chỉ được sở hữu dưới 49% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

**6. Các loại thuế có liên quan:**

Do đây là phương án phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ nên không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ thuế nào cho tổ chức phát hành.

**7. Thời gian dự kiến phát hành :**

Dự kiến phát hành trong năm 2022, ngay sau khi PHS nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đã hoàn tất thủ tục công bố thông tin theo quy định. Thời gian phát hành cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

**8. Báo cáo kết quả phát hành tăng vốn điều lệ:**

PHS sẽ tiến hành thực hiện báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCK theo quy định sau khi kết thúc đợt phát hành.

**9. Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán:**

Cổ phần được chào bán thành công theo phương án này sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

**10. Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:**

Cổ phần được chào bán thành công theo phương án này sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung để giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM.

**11. Ủy quyền:**

Đại Hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề sau:

- Quyết định thời gian chào bán và tổ chức triển khai Phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và Hội đồng Quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán;
- Quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để việc phát hành và chào bán theo đúng thủ tục, quy định hiện hành;
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm;



- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Trong phạm vi ủy quyền trên, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo quy định của pháp luật.

### PHẦN III: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

- (1) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh;
- (2) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán;
- (3) Bổ sung vốn lưu động, nâng cao an toàn tài chính, bổ sung vốn cho các nghiệp vụ chứng khoán phái sinh.

Việc sử dụng vốn phát hành để kinh doanh của PHS đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành có liên quan.

### PHẦN IV: KẾT LUẬN

Việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ là cần thiết để tăng vốn điều lệ giai đoạn hiện nay lên 1.900.000.000.000 (Một ngàn chín trăm tỷ) đồng, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của PHS.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 03 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
Sửa đổi và bổ sung Điều lệ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Công Ty**") kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên ("**Đại hội**") thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty, bổ sung Điều 5 liên quan đến các nội dung về quyền của người sở hữu Chứng Quyền như tài liệu đính kèm và được trích dẫn dưới đây:

**"Điều 5: Phát hành chứng quyền có bảo đảm**

1. Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của UBCK, Công ty sẽ phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.
2. Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận

thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp, v.v.”

Số thứ tự của các điều khoản khác (từ Điều 6 đến Điều 72) và các dẫn chiếu tại các điều khoản đó (nếu có) của Điều lệ của Công Ty cũng được cập nhật phù hợp với sự bổ sung này.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG CHIN TING**





**BẢNG SO SÁNH**  
**GIỮA ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG (NGÀY 05/11/2021)**  
**VÀ**  
**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ/ LÝ DO
N/A	<p><b><u>Điều 5: Phát hành chứng quyền có bảo đảm (*)</u></b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><b><u>Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của UBCK, Công ty sẽ phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.</u></b></li> <li><b><u>Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.</u></b></li> <li><b><u>Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp</u></b></li> </ol>	Cập nhật theo quy định tại Điều 4.4 của Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm

**Ghi chú:**

**Bôi đậm và gạch dưới:** Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

**Gạch dưới:** Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

	<u>luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp, v.v.</u>	
--	--	--

(\*) Vì Điều lệ được bổ sung thêm “**Điều 5: Phát hành chứng quyền có bảo đảm**” với nội dung như trên, số thứ tự của các điều khoản khác (từ Điều 6 đến Điều 72) và các dẫn chiếu tại các điều khoản đó (nếu có) của Điều lệ cũng được cập nhật phù hợp với sự bổ sung này.

**Ghi chú:**

**Bôi đậm và gạch dưới:** Các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung

**Gạch dưới:** Các nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

**TỜ TRÌNH**  
**GIỚI THIỆU CÁC ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(Nhiệm kỳ 2022 – 2025)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông về Việc Giới thiệu danh sách các ứng viên được đề cử tham gia Thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2022 – 2025), chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức danh
1	Ông ALBERT KWANG-CHIN TING	Thành viên
2	Ông NGUYỄN ĐOAN HÙNG	Thành viên
3	Ông WU, JIN-JENG	Thành viên
4	Ông CHEN CHIA KEN	Thành viên
5	Bà LIU, HSIU-MEI	Thành viên độc lập

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Dinh kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch của các ứng viên

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 

  
ALBERT KWANG-CHIN TING



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

1. Họ và tên: **ALBERT KWANG-CHIN TING**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 15/02/1971
4. Nơi sinh: Đài Loan
5. Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Anh Quốc 7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: [cbtt\\_phs@phs.vn](mailto:cbtt_phs@phs.vn)
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Người đại diện theo pháp luật của Freshfields Capital Corporation
  - Chủ tịch của Công ty CX Technology
  - Thành viên HĐQT của Ủy ban điều hành Quỹ Lawrence S. Ting
  - Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng
14. Số CP nắm giữ: cổ phiếu, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
    - Phú Hưng Far East Holding Corporation: 64.400.000 cổ phiếu, 46,00%
    - Freshfields Capital Corporation: 6.804.000 cổ phiếu, 4,86%
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pasport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Albert Kwang-Chin Ting	-	Chủ tịch HĐQT	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bổ nhiệm	-
1.01		Lawrence S. Ting	-	-	Cha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.02		Sylvia Tsong-Ching Fei Ting	-	-	Mẹ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.03		Wong, I-Ting	-	-	Vợ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.04		Iris Ting	-	-	Chị	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.05		Joyce Ting	-	-	Chị	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-

1.06		Arthur Ting	-	-	Em trai	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.07		Phu Hung Far East Holding Corporation	-	Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CA 5901	22/08/2012	British Virgin Islands	Portcullis Trustnet (BVI) Limited, Portcullis TrustNet Chamber s P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	64.400.000	46,00%	-	-	-	-
1.08		Freshfields Capital Corporation	-	Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	CB 3747	05/01/2018	Đài Loan	18F., No.4, Sec. 1, Zhongxia o W. Rd., Zhongzh eng Dist., Taipei City 100, Taiwan (R.O.C.)	6.804.000	4,86%	-	-	-	-



17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐOÀN HÙNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 31/10/1953
4. Nơi sinh: Đoàn Hùng – Phú Thọ
5. Số CCCD:                      Ngày cấp:                      Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Việt Nam                      7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbutt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng Quản trị
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:  
Không có
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: Không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Nguyễn Đoàn Hùng	-	Thành viên HĐQT	-	CCCD				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bổ nhiệm	-
1.01		Nguyễn Văn Trần	-	-	Cha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.02		Phạm Thị Bắc	-	-	Mẹ	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.03		Nguyễn Phương Anh	-	-	Con gái	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.04		Nguyễn Hưng Nam	-	-	Con trai	Hộ chiếu		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.05		Nguyễn Nhị Hà	-	-	Chị gái	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.06		Nguyễn Thái Bình	-	-	Chị gái	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-



1.07		Nguyễn Hồng Nga	-	-	Chị gái	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.08		Nguyễn Hồng Việt	-	-	Chị gái	CMND		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.09		Nguyễn Hùng Mạnh	-	-	Em trai	CMND		-	-	-	240.950	0,17%	-	-	-	-
1.10	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	-	Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0303576603	01/11/2004	Việt Nam	P.802, Lầu 8, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	-	-	-	-	-

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**NGUYỄN ĐOÀN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

1. Họ và tên: **Wu, Jin-Jeng**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1959
4. Nơi sinh: Hàn Quốc
5. Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Đài Loan 7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbtt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng Quản trị
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT tại Công ty Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái
  - Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng
14. Số CP nắm giữ: cổ phiếu, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
  - 13.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
    - Công ty Tư vấn Đầu tư Vũ Thái: 6.974.723 cổ phiếu, 4,98%
    - Freshfields Capital Corporation: 6.804.000 cổ phiếu, 4,86%
  - 13.2 Cá nhân sở hữu: Không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:



**TỜ TRÌNH**  
**GIỚI THIỆU CÁC ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**(Nhiệm kỳ 2022 – 2025)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông về Việc Giới thiệu danh sách các ứng viên được đề cử tham gia Thành viên Ban Kiểm soát (Nhiệm kỳ 2022 – 2025), chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức danh
1	Ông LIEW SEP SIANG	Thành viên
2	Bà KUO, PING-MIN	Thành viên
3	Ông CHIU, HSIEN-CHIH	Thành viên

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**Đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch của các ứng viên

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 

  
ALBERT KWANG-CHIN TING

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

1. Họ và tên: **LIEW SEP SIANG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 08/08/1978
4. Nơi sinh: Malaysia
5. Số hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_
6. Quốc tịch: Malaysia
7. Dân tộc: Hoa
8. Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbtt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban kiểm soát
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
    - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng: 2.927.529 cổ phiếu, 2,09%
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: Không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Liew Sep Siang	-	Thành viên Ban Kiểm soát	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bổ nhiệm	-
1.01		Liew Ee Khong	-	-	Cha	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.02		Lee Yeak Leak	-	-	Mẹ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.03		Liew Sep Leng	-	-	Anh	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.04		Liew Chin Hui	-	-	Chị	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.05		Liew Sep Yong	-	-	Anh	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.06		Chu Zi Yan	-	-	Vợ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.07		Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	-	Phó Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	41/GP-KDBH	12/12/2006	Việt Nam	Tầng 4, CR3-04A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	2.927.529	2,09%	-	-	-	-



17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

NGƯỜI KHAI



LIEW SEP SIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

1. Họ và tên: **KUO, PING-MIN**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng năm sinh: 26/08/1971
4. Nơi sinh: Đài Loan
5. Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Đài Loan 7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: [cbtt\\_phs@phs.vn](mailto:cbtt_phs@phs.vn)
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban kiểm soát
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 13.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:  
Không có
  - 13.2 Cá nhân sở hữu: Không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Kuo, Ping-Min	-	Thành viên Ban Kiểm soát	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bỏ nhiệm	-
1.01		Ding Zhi Fang	-	-	Mẹ	CMND				-	-	-	-	-	-	-



17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



KUO, RING-MIN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

1. Họ và tên: **CHIU, HSIEN-CHIH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1968
4. Nơi sinh: Đài Loan
5. Số hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_
6. Quốc tịch: Đài Loan
7. Dân tộc: \_\_\_\_\_
8. Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbtt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban kiểm soát
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc tại CX Technology Việt Nam
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:  
Không có
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: Không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pasport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Chiu, Hsien-Chih	-	Thành viên Ban Kiểm soát	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bỏ nhiệm	-
1.01		Chiu Chuei Chun	-	-	Cha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.02		Syu Yue Ye	-	-	Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.03		Lín Ching Yi	-	-	Vợ	Hộ chiếu		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.04		Chiu Li Chiu	-	-	Chị	Hộ chiếu		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.05		Chiu Li Ying	-	-	Chị	Hộ chiếu		-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.06		Chiu Hsueh O	-	-	Chị	Hộ chiếu		-	-	-	-	-	-	-	-	-



1.07		CX Technology Vietnam	-	Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	4120330 00107	23/02/ 2011	Việt Nam	Đường Tân Thuận, Khu Chế xuất Tân Thuận, Q.7, Tp.HCM, Việt Nam	-	-	-	-	-	-
------	--	-----------------------------	---	---------------------	-------------------------	-----------	------------------	----------------	----------	--	---	---	---	---	---	---

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**CHIU, HSIEN-CHIH**

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pasport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Wu, Jin-Jeng	-	Thành viên HĐQT	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bỏ nhiệm	-
.01		Công ty Tư Vấn Đầu Tư Vũ Thái	-	Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	0102340904	13/09/2017	Việt Nam	14F, CornerStone Building, No.16 Phan Chu Trinh, Hoan Kiem District, Hanoi	6.974.723	4,98%	-	-	-	-
.02		Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng	-	Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	Giấy ĐKKD	24/UBCK-GP	28/12/2007	Việt Nam	Phòng số 4, Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 08 đường Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	-	-



- 17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
- 18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**WU, JIN - JENG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

1. Họ và tên: **CHEN CHIA KEN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1971
4. Nơi sinh: Đài Loan
5. Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Đài Loan 7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbtt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Người đại diện Pháp luật thứ 2 kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: không có
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Chen Chia Ken	022FIA5995	Người đại diện Pháp luật thứ 2 kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bỏ nhiệm	-
1.01		Chen Yi Fan	-	-	Cha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.02		Tsai Pi Chin	-	-	Mẹ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.03		Wang Tzu	-	-	Vợ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.04		Chen Hsiu Te	-	-	Con trai	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.05		Chen Hsiu Yi	-	-	Con gái	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-



17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**CHEN CHIA KEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

1. Họ và tên: **LIU, HSIU-MEI**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh: **24/02/1984**
4. Nơi sinh: **Đài Bắc, Đài Loan**
5. Số hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_
6. Quốc tịch: **Đài Loan**
7. Dân tộc: **Trung Quốc**
8. Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_
9. Số điện thoại: **(+84 28) 5413 5479**
10. Địa chỉ email: **cbtt\_phs@phs.vn**
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập**
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - **Phó Phòng Tài Chính tại CX Technology Corporation**
14. Số CP nắm giữ: **0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:**
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:  
**Không có**
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: **Không có**
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): **Không có**
16. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Liu, Hsin-Mei	-	Thành viên Độc lập HĐQT	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bỏ nhiệm	-
1.01		Liu, Guo-Cheng	-	-	Cha	Hộ chiếu		-	1	-	-	-	-	-	-	-
1.02		Chen, Yue-E	-	-	Mẹ	Hộ chiếu		-	1	-	-	-	-	-	-	-
1.03		Chiu, Yi-Hung	-	-	Chồng	Hộ chiếu		-	1	-	-	-	-	-	-	-
1.04		Chiu, Chen-Yu	-	-	Con gái	-	Không có	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.05		Chiu, Chen-Kai	-	-	Con trai	-	Không có	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.06		Chiu, Chen-En	-	-	Con trai	-	Không có	-	-	-	-	-	-	-	-	-



17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Liu, Hsiu-Mei

**LIU, HSIU-MEI**

**TỜ TRÌNH**

**Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng Quản trị về việc  
Tái Bổ nhiệm Ông Chen Chia Ken làm Tổng giám đốc  
(Nhiệm kỳ 2022 – 2025)**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của CTCP Chứng khoán Phú Hưng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc Tái Bổ nhiệm Ông Chen Chia Ken làm Tổng giám đốc (Nhiệm kỳ 2022 – 2025), chi tiết như sau:

**1. Tên Thành viên bổ nhiệm:**

**Ông CHEN CHIA KEN**

Số hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.**

1. Họ và tên: **CHEN CHIA KEN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1971
4. Nơi sinh: Đài Loan
5. Số hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch: Đài Loan 7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: (+84 28) 5413 5479
10. Địa chỉ email: cbtt\_phs@phs.vn
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Người đại diện Pháp luật thứ 2 kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
14. Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - 14.1 Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: không có
  - 14.2 Cá nhân sở hữu: không có
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có
16. Danh sách người có liên quan của người khai:



STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Pass port/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	PHS	Chen Chia Ken	022FIA59 95	Người đại diện Pháp luật thứ 2 kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	-	Hộ chiếu				Tầng 21, Phú Mỹ Hung Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, Tp.HCM	-	-	-	-	Bổ nhiệm	-
1.01		Chen Yi Fan	-	-	Cha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã mất
1.02		Tsai Pi Chin	-	-	Mẹ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.03		Wang Tzu	-	-	Vợ	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.04		Chen Hsiu Te	-	-	Con trai	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-
1.05		Chen Hsiu Yi	-	-	Con gái	Hộ chiếu				-	-	-	-	-	-	-

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**



**CHEN CHIA KEN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số.: 14./2022/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Điều chỉnh sơ đồ tổ chức của công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng và đổi tên Khối Dịch Vụ Khách Hàng**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ Chứng khoán Phú Hưng và đổi tên Khối Dịch Vụ Khách Hàng.

1. Điều chỉnh sơ đồ tổ chức của công ty:
  - + Phó Tổng Giám Đốc thứ nhất phụ trách thêm 2 khối bao gồm Khối Marketing và Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng.
  - + Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc thứ hai, phụ trách 2 khối bao gồm Khối Sản Phẩm Đầu Tư Chứng Quyền và Khối Sản Phẩm Đầu Tư Thu Nhập Cố Định.
  - + Chuyển Khối Tài Chính thuộc quyền quản lý của Phó Tổng Giám Đốc thứ nhất thành quyền quản lý của Tổng Giám Đốc.
2. Đổi tên Khối Dịch Vụ Khách Hàng: Từ Khối Dịch Vụ Khách Hàng thành Khối Dịch Vụ Chứng Khoán.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**ALBERT KWANG-CHIN TING**

Tờ trình ĐHĐCĐ – Điều chỉnh sơ đồ tổ chức của công ty cổ phần chứng khoán Phú Hưng và đổi tên Khối Dịch Vụ Khách Hàng.



## **TỜ TRÌNH**

### **Phát hành sản phẩm Chứng Quyền có bảo đảm vào hoạt động kinh doanh của PHS**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán Số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Thông tư Số 107/2016/TT-BTC;
- Căn cứ Thông tư Số 96/2020/TT-BTC;
- Căn cứ Thông tư Số 119/2020/TT-BTC;
- Căn cứ Nghị định Số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên về việc phát hành sản phẩm Chứng Quyền có bảo đảm vào hoạt động kinh doanh của PHS, như sau:

Cho phép PHS phát hành sản phẩm Chứng Quyền có bảo đảm.

1. Thông qua việc PHS phát hành sản phẩm Chứng Quyền có bảo đảm và tham gia vào hoạt động kinh doanh Chứng Quyền có bảo đảm tuân thủ theo quy định hiện hành.
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của PHS theo quy định của Pháp luật, được thực hiện bởi Khối Pháp lý.
3. Thông qua tổng hạn mức của tất cả các đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm của PHS là tối đa 20% vốn khả dụng của PHS, được tính toán trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm chào bán. Hạn mức chào bán này cũng phải tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về yêu cầu vốn khả dụng hoặc pháp luật hiện hành tại thời điểm chào bán.

4. Thông qua phương thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của PHS đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm trong trường hợp PHS mất khả năng thanh toán, sáp nhập, mua lại, giải thể, phá sản. Cụ thể:
- a) Trong trường hợp PHS mất khả năng thanh toán: sử dụng các nguồn sau đây cho bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của PHS đối với người nắm giữ chứng quyền có bảo đảm:
    - i. Tài sản được giữ cho mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm trong tài khoản tự doanh;
    - ii. Tài sản đảm bảo được PHS ký gửi tại ngân hàng lưu ký để phát hành chứng quyền có bảo đảm;
    - iii. Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có);
    - iv. Trong trường hợp không đủ các nguồn lực này, việc thanh toán phần lãi còn lại của người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
  - b) Trường hợp PHS giải thể, phá sản: áp dụng quy định của pháp luật đối với trường hợp giải thể, phá sản đối với nghĩa vụ thanh toán cho các chủ nợ có bảo đảm một phần;
  - c) Trường hợp PHS thuộc đối tượng sáp nhập, mua lại: áp dụng quy định của Luật Doanh nghiệp đối với nghĩa vụ thanh toán cho người sở hữu chứng quyền có bảo đảm.
5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết từng đợt chào bán và hoàn tất các thủ tục cần thiết để thực hiện các nghiệp vụ nói trên.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**



Số.: 16.../2022/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Thông qua Kế hoạch niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CTCP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên về việc niêm yết cổ phiếu PHS lên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) và thực hiện chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phú Hưng (Mã chứng khoán: PHS) từ sàn đăng ký giao dịch UPCOM sang HOSE sau khi được chấp thuận niêm yết, cụ thể như sau:

- Thực hiện hồ sơ để tiến hành niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phú Hưng (mã chứng khoán: PHS) tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thực hiện hồ sơ để hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu PHS tại sàn UPCOM và chuyển sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE sau khi được chấp thuận niêm yết;
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: sau khi cổ phiếu PHS đáp ứng đủ điều kiện niêm yết theo quy định pháp luật;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục cần thiết và triển khai các công việc liên quan để thực hiện việc niêm yết lên HOSE và chuyển sàn giao dịch.



- Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện việc niêm yết và chuyển sản phẩm phù hợp.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để hoàn thiện việc niêm yết và chuyển sản theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ALBERT KWANG-CHIN TING**